**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

***Tuần : 30* Từ ngày 7/4/2025 Đến ngày 12/4/2025**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Ngày** | **Môn** | **Tiết** | **Tên bài dạy** |
| **HAI** | **7/4** |  |  | **NGHỈ LỄ (GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG)** |
| **BA** | Sáng  **8/4** | T.Việt | 291 | Bài 1: Chuyện quả bầu  Tiết 1: Đọc Chuyện quả bầu |
| T.Việt | 292 | Tiết 2: Đọc Chuyện quả bầu |
| Toán | 146 | Phép cộng không nhớ trong phạm vi 1000 (Tiết 2) |
| **Chiều**  **8/4** | TNXH | 59 | Bài 26: Các mùa trong năm (tiết 1) |
| HĐTN | 88 | **Sinh hoạt dưới cờ:** Tham gia hoạt động “Ngày hội đọc sách.”CTDBĐV: Biết thực hiện các động tác cá nhân, tại chỗ và di động. |
| **TƯ** | Sáng  **9/4** | Toán | 147 | Phép trừ không nhớ trong phạm vi 1000 (Tiết 1) |
| Mĩ thuật | 30 | Khuôn mặt ngộ nghĩnh (Tiết 2) |
| T.Việt | 293 | Bài 1 : Chuyện quả bầu  Tiết 3: Viết chữ hoa Â ( Kiểu 2)- Ân sâu nghĩa nặng |
| T. Việt | 294 | Tiết 4: Từ chỉ sự vật, chỉ đặc điểm. Dấu chấm, dấu phẩy. |
| **NĂM** | Sáng  **10/4** | Đ.Đức | 30 | Bài 15: Thực hiện qui định nơi công cộng (Tiết 1) |
| T. Việt | 295 | Bài 2 : Sóng và cát ở Trường Sa  Tiết 5: Đọc Sóng và cát ở Trường Sa |
| T. Việt | 296 | Tiết 6: Nghe - viết: Chim rừng Tây Nguyên. Phân biệt d/gi; iêu/ươu, oan/oang |
| Toán | 148 | Phép trừ không nhớ trong phạm vi 1000 (Tiết 2) |
| HĐTN | 89 | HĐGD theo chủ đề:- Nhận biết những dụng cụ phù hợp khi LĐ. -Tìm hiểu cách sử dụng an toàn một số dụng cụ LĐ |
| **SÁU** | Sáng  **11/4** | T. Việt | 297 | Tiết 7: MRVT Đất nước |
| T. Việt | 298 | Tiết 8: Nói và đáp lời an ủi, lời mời |
| Toán | 149 | Nặng hơn, nhẹ hơn |
| GDTC | 60 | Đá bóng (Tiết 2) |
| **BẢY** | **12/4** | T. Việt | 299 | Tiết 9: Nói, viết về tình cảm với người thân. |
| T. Việt | 300 | Tiết 10: Đọc một bài thơ về đất nước Việt Nam |
| Toán | 150 | Ki- lô- gam ( Tiết 1) |
| TNXH | 60 | Bài 26: Các mùa trong năm (tiết 2) |
| HĐTN | 90 | SINH HOẠT LỚP: Tham gia hoạt động “Đổi giấy lấy cây”. |

Ngày 4 tháng 4 năm 2025

Giáo viên

p

**Huỳnh Thị Bảo Châu**

***Kế hoạch bài dạy***

***Tiếng Việt lớp 2* tuần 30 – Tiết 291,292**

**CHỦ ĐIỂM 14: VIỆT NAM MẾN YÊU**

**BÀI 1: CHUYỆN QUẢ BẦU**

**Tiết 1, 2 (TĐ): CHUYỆN QUẢ BẦU**

Thời gian thực hiện: Ngày 8 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Kể được tên một vài dân tộc ít người mà em biết, nêu được phỏng đoán của bản thân về tên chủ điểm, về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa.

- Hiểu nội dung bài đọc; Các dân tộc trên đất nước Việt Nam là anh em một nhà, cùng chung một tổ tiên;

- Liên hệ với bản thân: Yêu quý bạn bè, dân tộc anh em; biết tưởng tượng, hoàn thành các câu gợi ý để kể tiếp được câu chuyện một cách đơn giản.

**.Năng lực:** Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

**.Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

* Giáo viên: SHS, VBT, SGV.

+ Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

+ Tranh, ảnh một số dân tộc sống trên đất nước Việt Nam *(Khơ Mú, Thái, Mường, Mông, Dao, Ê-đê, Ba-na, Kinh,...)* (nếu có).

+ Bảng phụ ghi đoạn từ *Một hôm đến hết.*

* Học sinh: Sách, vở bài tập, bảng con, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1.Khởi động**   * **Mục tiêu:** GV giới thiệu tên chủ điểm và nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ của em về tên chủ điểm *Việt Nam mến yếu.* * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm đôi. * **Cách tiến hành:**   - Giáo viên giới thiệu tên chủ điểm.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát tranh, tên bài để phỏng đoán nội dung *Chuyện quả bầu.*  - Giáo viên giới thiệu bài mới và viết bảng.  - Giáo viên nêu mục tiêu của bài học. | - HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, chia sẻ với bạn một vài dân tộc ít người mà em biết.  - HS nghe GV giới thiệu tên chủ điểm.  - HS nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ về tên chủ điểm *Việt Nam mến yếu.*  - HS quan sát tranh, tên bài để phỏng đoán nội dung *Chuyện quả bầu.*  - HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Chuyện quả bầu.* |
| 30’ | **2.Khám phá và luyện tập:**  ***Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng***   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh đọc đúng, lưu loát từ ngữ,câu, đoạn, bài. * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** đọc cá nhân (từ khó, câu) , nhóm (đoạn) . * **Cách tiến hành:** * ***Hướng dẫn luyện đọc từ khó:***   -Giáo viên đọc mẫu lần 1  *Gợi ý: giọng chậm rãi có thay đổi nhịp điệu, tốc độ theo diễn biến của câu chuyện, Iihấn mạnh ở những từ ngữ, câu biểu thị ý chính của bài đọc*  - GV yêu cầu học sinh đọc nối tiếp nhau từng câu.  - Nghe và chỉnh sửa lỗi các em phát âm sai.  - Yêu cầu HS tìm từ khó có trong bài.  -Gạch dưới những âm vần dễ lẫn  -Cho HS đọc từ khó   * ***Luyện đọc đoạn*** *:*   -Gv hướng dẫn cách đọc.  - Lắng nghe và chỉnh sửa lỗi phát âm giúp học sinh.   * ***Hướng dẫn ngắt giọng*** *:*   -GV đọc mẫu câu dài, câu cần ngắt giọng, yêu cầu học sinh lắng nghe và đọc ngắt giọng lại.  *Nghe lời dúi,/ họ khoét rỗng khúc gỗ to,/chuẩn bị thức ăn/ bỏ vào đó.//; Vừa chuẩn bị xong/ thì mưa to,ỉ gió lớn,/ nước ngập mênh mông.//*  -Hướng dẫn học sinh rút ra từ cần giải nghĩa  -Yêu cầu học sinh luyện đọc trong nhóm.  - Hướng dẫn học sinh nhận xét bạn đọc .   * ***Thi đọc:***   -Các nhóm thi đọc .  -GV lắng nghe và nhận xét. | - HS đọc nối tiếp nhau từng câu.  -HS nghe GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: *trả ơn, lũ lụt, khoét rỗng,…*  -HS đọc thành tiếng câu (đọc nối tiếp)  - HS đọc đoạn theo hướng dẫn  -HS đọc đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.  -3 HS đọc lại: *Nghe lời dúi,/ họ khoét rỗng khúc gỗ to,/chuẩn bị thức ăn/ bỏ vào đó.//; Vừa chuẩn bị xong/ thì mưa to,ỉ gió lớn,/ nước ngập mênh mông.//*  -Các nhóm tham gia thi đọc.  -Đại diện các nhóm nhận xét. |
| 12’ | Tiết 2:  ***Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu***   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh trả lời được các câu hỏi có trong nội dung bài. * **Phương pháp,hình thức tổ chức:** thực hành, vấn đáp, … * **Cách tiến hành:**   - GV hướng dẫn HS giải thích nghĩa của một số từ khó  Giáo viên đặt câu hỏi:  - Hai vợ chồng làm gì khi bắt được con dúi ?  - Nhờ đâu hai vợ chồng thoát nạn ?  - Chuyện gì lạ xảy ra với hai vợ chồng sau nạn lụt ?  - Câu chuyện giải thích điều gì ?  -Nhận xét phần trả lời câu hỏi của học sinh.  **Tích hợp giới thiệu các dân tộc anh em trên đất nước VN thông qua bản đồ VN**   * **Tích hợp ANQP : giáo dục cho học sinh về sự đoàn kết các dân tộc trên lãnh thổ VN** * **GDKNS: Các em phải biết yêu quý bạn bè,** | - HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *thoát nạn (nạn.* hiện tượng trong thiên nhiên hoặc xã hội gây hại lớn cho con người; *thoát nạn:* trong bài đọc, nghĩa là thoát khỏi trận lũ lớn), *người KhơMủ, người Thái, người Dao* (các dân tộc ít người, sống chủ yếu ở miền núi pliía Bắc), *người Ê-đê, ngitời Ba-na* (dân tộc ít người, sống chủ yếu ở Tây Nguyên), *người Kinh* (còn gọi là người Việt, dân tộc đông người nhất ở Việt Nam),...  HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.  - Dúi xin tha,Họ thương tình tha cho nó.  - Nhờ sống trong khúc gỗ nổi, vợ chồng nhà nọ thoát nạn.  - Người vợ sinh ra một quả bầu.  - Câu chuyện giải thích về nguồn gốc tổ tiên của các dân tộc anh em trên nước ta ngày nay  *- HS rút ra nội dung bài (Các dân tộc trên đất nước Việt Nam là anh em một nhà, cùng chung một tổ tiên.) và liên hệ bản thân: Yêu quý bạn bè, dân tộc anh em.* |
| 10’ | ***Hoạt động 3: Luyện đọc lại***   * Mục tiêu: Giúp học sinh diễn cảm bài đọc * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Quan sát, viết mẫu, thực hành, đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận. * **Cách tiến hành:**   - Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung bài, xác định giọng đọc  -Giáo viên đọc mẫu lại đoạn từ *Một hôm đến hết.*  -Hướng dẫn học sinh huyện đọc nhóm đôi, trước lớp  -Chỉnh sửa lỗi phát âm của học sinh.  - Mời HS khá, giỏi đọc cả bài. | -HS nhắc lại nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng.  -HS nghe GV đọc lại đoạn từ *Một hôm đến hết.*  - HS luyện đọc nhóm đôi, trước lớp đoạn t*ừ Một hôm* đến hết.  -HS khá, giỏi đọc cả bài. |
| 10’  5p | ***Hoạt động 4: Luyện tập mở rộng***   * **Mục tiêu:**Giáo viên yêu cầu học sinh kể tiếp câu chuyện *Chuyện quả bầu* bằng cách hoàn thành các câu gợi ý. * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Quan sát, thực hành, đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận. * **Cách tiến hành:**   - Giáo viên hướng dẫn học sinh xác định yêu cầu của hoạt động.  -Giáo viên tổ chức cho HS trao đổi trong nhóm nhỏ: kể tiếp câu chuyện *Chuyện quả bầu* bằng cách hoàn thành các câu gợi ý.  *Lưu ý:* GV không gò ép trí tưởng tượng của HS nhưng phải đảm bảo thuần phong mĩ tục, các vấn đề về chính trị, dân tộc.  - GV mời một vài nhóm trình bày trước lớp .  - Nhận xét-tuyên dương học sinh.  **3. HĐ CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP**  - GV hệ thống lại nội dung bài học  - Dặn chuẩn bị bài sau  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | -HS xác định yêu cầu của hoạt động nhóm *Cùng sáng tạo – Việt Nam trong mắt em.*  - HS trao đổi trong nhóm nhỏ: kể tiếp câu chuyện *Chuyện quả bầu* bằng cách hoàn thành các câu gợi ý.  - Một vài nhóm trình bày trước lớp .  - HS nghe bạn và GV nhận xét kết quả. |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN – LỚP 2 - Tiết : 146**

**BÀI: PHÉP CỘNG KHÔNG NHỚ TRONG PHẠM VI 1000 ( Tiết 2)**

Thời gian thực hiện: Ngày 8 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Biết vận dụng giải được bài tập có lời văn.

**2. Kĩ năng**

2.1. Năng lực đặc thù:

- Tư duy và lập luận toán học: Nhận biết dạng toán và vận dụng thực hiện các phép tính.

- Sử dụng công cụ, phương tiện toán học: Sử dụng bộ dụng cụ ĐDHT để thao tác tìm kết quả

2.2 Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập, biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**3. Phẩm chất**

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

Tích hợp: Toán học và cuộc sống

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Phiếu in bản đồ, các thẻ trăm, thanh chục, các khối lập phương rời.

**2. Học sinh:**

- Các thẻ trăm, thanh chục, các khối lập phương rời.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5P | TIẾT 2  **1. Hoạt động 1: Khởi động**  **\* Mục tiêu:**  Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  **\* Phương pháp:** Trò chơi.  **\* Hình thức:** Cả lớp  - Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: Lật ô số  - GV nêu luật chơi  - Khởi động vòng quay chọn HS lật ô số:  - Yêu cầu HS thục hiện phép tính dưới ô số.  - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh.  - Giới thiệu chuyển ý và giới thiệu bài mới: Hôm nay chúng ta tìm hiểu bài **“Phép cộng không nhớ trong phạm vi 1000”** và ghi đầu bài lên bảng | - HS lắng nghe  - HS lần lượt chọn ô số  - HS Thực hiện  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |
| **25P** | **2. HĐ LUYỆN TẬP**  **Bài 3:** Hoạt động nhóm 4  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận biết ba số liên kết với nhau theo các đường nối sẽ tạo thành sơ đồ tách - gộp: số trên là tổng hai số dưới nó.  Ví dụ: 656 + 100 = 756  - Yêu cầu HS thảo luận và thực hiện vào bảng nhóm  - GV cho đại diện nhóm lên nêu  GV khuyến khích HS nêu lại cách tính.  ***- Mở rộng: GV giới thiệu vai trò của hàng hải đối với nước ta và công dụng của các thùng chứa hàng.***  **Bài 4:** Hoạt động cá nhân  - HS đọc bài toán  - GV yêu cầu HS:  + Tìm hiểu bài toán (cho gì? hỏi gì?)  + Tìm cách giải bài toán  + Giải bài toán vào vở  - Gọi HS sửa bài  - GV yêu cầu HS thự hiện thao tác gộp cả hai tàu để có kiện hàng tất cả.  - GV nhận xét  **Bài 5:** Hoạt động nhóm bốn  - GV yêu cầu HS đọc đề  - HS trao đổi trong nhóm để tìm quãng đường từ cảng Sa Kỳ đến cảng Gianh (đi qua cảng Tiên Sa)  - HS nêu phép tính và câu trả lời:  134 + 235 = 369  Kết luận: Quãng đường từ cảng Sa Kỳ đến cảng Gianh (Đi qua cảng Tiên Sa) dài 369 km.  - GV nhận xét phần trình bày và kết luận của HS. | - Học sinh quan sát và lắng nghe  - Học sinh thảo luận  - Đại diện các nhóm nêu  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS suy nghĩ và nêu  - HS giải bài toán  Bài giải  Số kiện hàng cả hai tàu chở tất cả là:  150 + 223 = 373 (kiện hàng)  Đáp số: 373 kiện hàng  - HS thao tác  - Học sinh đọc đề  - HS thảo luận nhóm  - HS trình bày cách tính |
| **5p** | **3. Hoạt động Củng cố và nối tiếp**  **\* Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức trọng tâm mới học.  **\* Phương pháp:** Trực quan  **\* Hình thức***:* trò chơi.  -GV chiếu hình ảnh các cảng và chú thích (Cảng Sa Kỳ, Cảng Tiên Sa, Cảng Gianh)  Đố HS đây là cảng nào và ở đâu?  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tìm tranh”  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Dặn dò Học sinh về nhà xem lại bài đã học trên lớp và chuẩn bị bài cho tiết sau. | - HS quan sát  - HS thảo luận và gắn hình ảnh các cảng vào vị trí thích hợp trên bản đồ |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN – LỚP 2- Tiết 147**

**BÀI: PHÉP TRỪ KHÔNG NHỚ TRONG PHẠM VI 1000 ( Tiết 1)**

Thời gian thực hiện: Ngày 9 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được phép trừ không nhớ trong phạm vi 1000 bằng cách đặt tính.

- Biết thực hiện trừ nhẩm các số tròn chục, tròn trăm.

- Biết quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.

- Biết vận dụng giải được bài tập có lời văn.

**Kĩ năng**

1. Năng lực đặc thù:

- Tư duy và lập luận toán học: Nhận biết dạng toán và vận dụng thực hiện các phép tính.

- Sử dụng công cụ, phương tiện toán học: Sử dụng bộ dụng cụ ĐDHT để thao tác tìm kết quả

2.2 Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập, biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**. Phẩm chất**

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

Tích hợp: Toán học và cuộc sống

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- Phiếu in bản đồ, hình ảnh, bảng nhóm, các thẻ trăm, thanh chục, các khối lập phương rời.

**2. Học sinh:**

- Các thẻ trăm, thanh chục, các khối lập phương rời.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5P | **1. Hoạt động 1: Khởi động**  **\* Mục tiêu:**  Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  **\* Phương pháp:** Trò chơi.  **\* Hình thức:** Cả lớp  - Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: Lật ô số  - GV nêu luật chơi  - Khởi động vòng quay chọn HS lật ô số:  - Yêu cầu HS thực hiện phép tính dưới ô số.  - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh.  - Giới thiệu chuyển ý và giới thiệu bài mới: Hôm nay chúng ta tìm hiểu bài **“Phép trừ không nhớ trong phạm vi 1000”** và ghi đầu bài lên bảng | - HS lắng nghe  - HS lần lượt chọn ô số  - HS Thực hiện  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |
| **10p** | **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **\* Mục tiêu:**  - Biết thực hiện tính trừ không nhớ trong phạm vi 1000  **\* Phương pháp:** Trực quan, đàm thoại, thực hành, thảo luận  **\*Hình thức:** Nhóm đôi.  **a) Giới thiệu phép trừ (không nhớ) dạng số có ba chữ số trừ với số có một chữ số.**  - Giáo viên đặt vấn đề: 267 - 4 = ?  - Hình thành số 267 từ bộ ĐDHT  - Yêu cầu HS suy nghĩ sẽ sử dụng thao tác nào để có kết quả 267 - 4 ?  - Các nhóm thông báo kết quả  - GV nhận xét  - GV hướng dẫn cách thực hiện đặt tính và tính  267 7 trừ 4 bằng 3, viết 3  4 Hạ 6, viết 6  263 Hạ 2, viết 2  267 - 4 = 263  - Yêu cầu học sinh so sánh kết quả khi thực hiện bằng ĐDHT  - Gọi HS nêu lại cách đặt tính và tính  **b) Giới thiệu phép trừ (không nhớ) dạng số có ba chữ số trừ với số có ba chữ số.**  - Giáo viên đặt vấn đề: 437 - 224 = ?  - Yêu cầu HS đặt tính và tính vào bảng con  - Gọi HS nêu cách đặt tính và tính  - Cho HS kiển tra kết quả lại bằng ĐDHT  - GV cho HS so sánh lại với kết quả đã thực hiện tính dọc.  - GV kết luận lại: cách đặt tính và tính  437 7 trừ 4 bằng 3, viết 3  224 3 trừ 2 bằng 1, viết 1  213 4 trừ 2 bằng 2, viết 2  437 - 224 = 213 | - Học sinh lấy 2 thẻ trăm, 6 thanh chục, 7 khối lập phương  -HS suy nghĩ  Có thể thao tác tách 7 khối lập phương với 4 khối lập phương  - HS so sánh  - HS nêu  - HS thực hiện vào bảng con  - HS nêu  - HS kiển tra lại bằng ĐDHT  - HS so sánh  - HS nêu lại cách đặt tính và tính |
| **15p** | **3. Hoạt động Thực hành**  **\* Mục tiêu:** Biết thực hiện tính trừ số có ba chữ số, nhẩm nhanh đáp án, điền khuyết kết quả.  **\* Phương pháp:** Trực quan, thực hành, trò chơi  **\* Hình thức:** Cá nhân, nhóm  **Bài 1:** Hoạt động cá nhân  - Gọi 1 em đọc yêu cầu  - GV hướng dẫn HS thực hiện theo mẫu để tính nhẩm, xem trăm là đơn vị đếm.  - GV yêu cầu HS nhẩm  700 – 300 = ?  350 – 120 = ?  - Yêu cầu HS nhẩm tương tự các bài còn lại  - GV gọi kiểm tra việc nhẩm của HS  - GV nhận xét  **Bài 2:** Hoạt động nhóm đôi  - GV hướng dẫn HS chọn ba số để viết thành bốn phép tính  - GV hướng dẫn  200 + 100 = 300  100 + 200 = 300  300 – 100 = 200  300 – 200 = 100  - Yêu cầu HS làm phần còn lại tương tự  - Cho HS trao đổi với bạn bên cạnh  - Gọi HS sửa bài  - GV nhận xét | - Một em đọc yêu cầu.  - HS lắng nghe và quan sát  - HS nhẩm:  7 trăm trừ 3 trăm bằng 4 trăm  35chục trừ 12 chục bằng 23 chục, tức là 230  - HS nhẩm  - HS nêu  - HS suy nghĩ  - HS lắng nghe  - HS thực hiện  - HS trao đổi với bạn  - HS nêu |
| **5p** | **4. Hoạt động Củng cố và nối tiếp**  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Dặn dò Học sinh về nhà xem lại bài đã học trên lớp và chuẩn bị bài cho tiết sau. |  |

**Kế hoạch bài dạy**

**Mĩ thuật lớp 2 – Tuần 30- Tiết 30**

**Chủ đề: ĐỒ CHƠI THÚ VỊ**

**Bài 1: KHUÔN MẶT NGỘ NGHĨNH ( Tiết 2)**

Thời gian thực hiện: Ngày 9 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.** - Chỉ ra được cách kết hợp các vật liệu khác nhau để tạo hình khuôn mặt.

- Tạo được khuôn mặt bằng các vật liệu tìm được.

- Phân tích được sự hài hòa, tỉ lệ cân bằng của hình và màu trong sản phẩm mĩ thuật.

- Nêu được cảm nhận về trạng thái biểu cảm của khuôn mặt trong sản phẩm.

- Xác định được giá trị của đồ vật đã qua sử dụng.

**2. Năng lực.**

***Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***Năng lực chuyên biệt:***

- Bước đầu hình thành một số tư duy về chấm, nét, hình, màu trong mĩ thuật.

- Tạo ra được các sản phẩm mĩ thuật về khuôn mặt ngộ nghĩnh theo nhiều hình thức.

**3. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo trong khuôn mặt của hình dáng người.

- Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC:**

**1. Đối với giáo viên.**

- Giáo án, SGK, SGV.

- Ảnh, tranh vẽ có liên quan đến bài học và sản phẩm về khuôn mặt được tạo từ các vật liệu khác nhau. Video về các khuôn mặt của hình dáng người.

**2. Đối với học sinh.**

- SGK.

- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** - **SÁNG TẠO.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **HOẠT ĐỘNG 3: Tạo hình khuôn mặt từ vật liệu tìm được.** | |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **10P** | **1. Hoạt động khởi động:**  - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **a. Mục tiêu:**  - Phân tích được sự hài hòa, tỉ lệ cân bằng của hình và màu trong sản phẩm mĩ thuật.  **b. Nhiệm vụ của GV.**  - Khuyến khích HS chủ động lựa chọn và kết hợp các vật liệu hài hòa với nhau khi tạo hình khuôn mặt.  **c. Gợi ý cách tổ chức.**  - Khuyến khích HS:  - Tập hợp các vật liệu tìm được tạo kho vật liệu chung của nhóm hay lớp.  - Chọn vật liệu hay hình đồ vật có dạng thích hợp làm khuôn mặt.  - Tìm những vật liệu phù hợp với nét, hình các bộ phận trên khuôn mặt để tạo hình.  **d. Câu hỏi gợi mở:**  *- Em sẽ chọn vật liệu nào để tạo hình khuôn mặt?*  *- Em sẽ sử dụng vật liệu nàođể tạo hình mắt, mũi, miệng cho khuôn mặt?*  *- Em sẽ tạo khuôn mặt bạn nam hay nữ?*  *- Tóc nhân vật ngắn hay dài? Vật liệu nào phù hợp với kiểu tóc đó?*  *- Em mong muốn khuôn mặt có biểu cảm như thế nào…?*  ***\* Lưu ý:*** *Nên chọn vật liệu có hình dạng tạo được nét biểu cảm cho các bộ phận trên khuôn mặt.*  **\* Cách tạo hình khuôn mặt từ vật liệu tìm được:**  - GV hướng dẫn:  + Bước 1: Cho HS tưởng tượng về khuôn mặt em sẽ tạo hình.  + Bước 2: Lựa chọn vật liệu phù hợp với các bộ phận trên khuôn mặt.  + Bước 3: Tạo hình khuôn mặt từ vật liệu tìm được theo ý thích.  ***\* Lưu ý:*** *Chọn hình dạng vật liệu phù hợp để tạo nên nét biểu cảm trên khuôn mặt.*  ***\* GV chốt:*** *Vậy là các em đã thực hiện được**cách tạo hình khuôn mặt từ vật liệu tìm được ở hoạt động 3.* | - HS hát đều và đúng nhịp.  - HS cùng chơi.  - HS cảm nhận.  - HS chủ động lựa chọn và kết hợp các vật liệu hài hòa với nhau khi tạo hình.  - HS chú ý, phát huy lĩnh hội.  *- HS trả lời:*  *- HS trả lời:*  *- HS trả lời:*  *- HS cảm nhận.*  - HS quan sát hình 1,2,3,4, SGK, (Trang 64), để thực hiện.  - HS thực hiện các bước.  *- HS chú ý, cảm nhận.*  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**D. HOẠT ĐỘNG PHÂN TÍCH** - **ĐÁNH GIÁ.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **10P** | **HOẠT ĐỘNG 4: Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.a. Mục tiêu:**  - HS biết cách trưng bày sản phẩm, phân tích, nhận xét, đánh giá, và chia sẻ sản phẩm cá nhân, nhóm mình, nhóm bạn.  - Nêu được cảm nhận trạng thái biểu cảm của khuôn mặt trong sản phẩm.  **b. Nhiệm vụ của GV.**  - Khuyến khích HS trưng bày sản phẩm để thảo luận, chia sẻ về nét biểu cảm và ngôn ngữ tạo hình trên các khuôn mặt.  **c. Gợi ý cách tổ chức.**  - GV nêu câu hỏi để HS thảo luận và chia sẻ về:  + Khuôn mặt yêu thích:  + Cách sử dụng vật liệu trong tạo hình khuôn mặt và các bộ phận.  + Điểm độc đáo, ngộ nghĩnh của khuôn mặt.  + Màu sắc trên khuôn mặt.  **d. Câu hỏi gợi mở:**  *- Em thích hình khuôn mặt nào?*  *- Những vật liệu gì tạo nên khuôn mặt ngộ nghĩnh?*  *- Cách tạo hình khuôn mặt được thể hiện như thế nào?*  *- Chi tiết nào tạo nên nét độc đáo ngộ nghĩnh của khuôn mặt?*  *- Nét biểu cảm của từng khuôn mặt như thế nào?*  *- Điều em cảm nhận được trong quá trình thực hiện bài tập.*  ***\* Lưu ý:*** Khuyến khích HS giới thiệu cách mình thu nhặc và lưu giữ những đồ vật đã qua sử dụng để dùng trong học tập sáng tạo.  **\* Cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ:**  - GV hướng dẫn HS nêu cảm nhận về sản phẩm mà em yêu thích:  + Điểm độc đáo, ngộ nghĩnh của khuôn mặt.  + Nét biểu cảm của khuôn mặt.  + Màu sắc trên khuôn mặt.  - Kể tên các vật liệu và cách sử dụng vật liệu trong tạo hình khuôn mặt.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là các em đã thực hiện được**cách**trưng bày sản phẩm và chia sẻ**ở hoạt động 4.* | - HS cảm nhận.  - HStrưng bày sản phẩm và cảm nhận.  - HS thảo luận và chia sẻ về khuôn mặt yêu thích:  *- HS trả lời:*  *- HS trả lời:*  *- HS trả lời:*  **- HS thực hiện.**  **-** HS nêu cảm nhận về sản phẩm mà em yêu thích.  ***-*** HS trả lời:  ***-*** *HS ghi nhớ, cảm nhận.* |

**E. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** - **PHÁT TRIỂN.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **15P** | **HOẠT ĐỘNG 5: Biểu cảm theo sản phẩm khuôn mặt.**  **a. Mục tiêu:**  - Xác đinh được giá trị của đồ vật đã qua sử dụng.  **b. Nhiệm vụ của GV.**  - Khuyến khích HS quan sát nét biểu cảm trên những khuôn mặt vừa tạo ra và biểu cảm dựa trên các khuôn mặt đó.  **c. Gợi ý cách tổ chức.**  - Tổ chức cho HS mô phỏng lại nét biểu cảm theo hình khuôn mặt đã tạo ra để các em cảm nhận được sự khác biệt về trạng thái tinh thần của chân dung.  **d. Câu hỏi gợi mở:**  *- Khuôn mặt em tạo hình có cảm xúc gì*  *- Nét cảm xúc đó có gì khác biệt với khuôn mặt cùng biểu cảm của các bạn khác?*  *- Em có cảm nhận gì khi mô phỏng trạng trái biểu cảm theo khuôn mặt em đã tạo hình…?*  ***\* Tóm tắt để HS ghi nhớ:***  *- Cần tôn trọng và khuyến khích sự khác nhau trong cách sử dụng vật liệu để biểu cảm trên các sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật.*  **\* Cách nhận biết biểu cảm theo sản phẩm khuôn mặt.**  - GV cho HS từng em, hoặc nhóm lên bảng diễn tả khuôn mặt biểu cảm để HS tự nhận biết nét đẹp ngây ngô của khuôn mặt con người.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là các em đã thực hiện được**cách nhận biết biểu cảm trên khuôn mặt ở hoạt động 5.*  **\* HĐ CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP**  - Củng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.  - Chuẩn bị tiết sau. | - HS cảm nhận.  - HS mô phỏng lại nét biểu cảm theo hình khuôn mặt.  *- HS cảm nhận.*  *- HS ghi nhớ.*  - HS thực hiện.  *- HS ghi nhớ.*  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập | Vấn đáp, kiểm tra miệng | Phiếu quan sát trong giờ học |  |
| Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học | Kiểm tra viết | Thang đo, bảng kiểm |  |
| Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,… | Kiểm tra thực hành | Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp |  |

***Kế hoạch bài dạy***

***Tiếng Việt lớp 2* tuần 30- Tiết 293, 294**

**CHỦ ĐIỂM 14: VIỆT NAM MẾN YÊU**

**BÀI 1: CHUYỆN QUẢ BẦU (TIẾT 3, 4)**

**Tiết 3: VIẾT CHỮ HOA: Â (kiểu 2**). *Ân sâu nghĩa nặng*

**Tiết 4: Từ chỉ sự vật, chỉ đặc điểm. Dấu chấm, dấu phẩy.**

Thời gian thực hiện: Ngày 9 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết đúng kiểu chữ hoa *Â (kiểu 2)* và câu ứng dụng;

- Tìm được từ ngữ chỉ sự vật (con vật), từ ngữ chỉ đặc điểm; điền đúng dấu chấm, dấu phẩy.

- Thực hiện được trò chơi Nhà văn nhí, nói được với bạn về tên em đã đặt.

**.Năng lực:** Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

**.Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1.Giáo viên : Mẫu chữ Â hoa kiểu 2. Bảng phụ : Ân sâu nghĩa nặng, ...

2.Học sinh : Vở tập viết, bảng con.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 3: VIẾT CHỮ HOA: Â (kiểu 2)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3P  10’ | **1. KHỞI ĐỘNG:** Cho lớp hát  ***2.* HĐ HÌNH THÀNH KIẾN THỨC VÀ LUYỆN TẬP**  ***Hoạt động 1: Luyện viết chữ hoa Â kiểu 2***   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh viết đúng chữ A hoa * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Quan sát, viết mẫu, thực hành, đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận. * **Cách tiến hành:**   -Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát chữ mẫu, nêu quy trình viết chữ hoa Â kiểu 2.  C:\Users\ADMINI~1\AppData\Local\Temp\FineReader11\media\image21.png  -Giáo viên lưu ý cách cầm bút, tư thế ngồi viết.  -Giáo viên quan sát, chỉnh sửa chữ viết học sinh. | - Hát  - HS quan sát mẫu chữ *Â* hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ *Â*  kiểu 2.  **Cấu tạo**: Chữ Â hoa gồm gồm nét cong kín (cuối nét lượn vào trong) và nét móc ngược phải và thêm 2 nét xiên nhỏ (dấu mũ) trên đầu chữ A.  **Cách viết:** Đặt bút trên đường kẻ (ĐK) dọc 2 giữa ĐK ngang 3 và 4, viết nét cong kín chữ O hoa. Lia bút lên theo ĐK dọc 3, giữa ĐK ngang 3 và *4,* viết nét móc ngược phải, dừng bút giữa ĐK ngang 1 và 2, bên trái ĐK dọc 4. Sau đó, viết thêm 2 nét xiên nhỏ (dấu mũ) trên đầu chữ A.  - HS quan sát giáo viên viết mẫu và nêu quy trình viết chữ hoa Â kiểu 2.  – HS viết chữ hoa Â kiểu 2 vào bảng con.  – HS tô và viết chữ *Â* hoa vào VTV. |
| 10’ | ***Hoạt động 2: Luyện viết câu ứng dụng***   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh viết đúng chữ Â hoa, câu ứng dụng “Ân sâu nghĩa nặng” * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Quan sát, viết mẫu, thực hành, đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận. * **Cách tiến hành:**   - Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát chữ mẫu, lưu ý cách cầm bút, tư thế ngồi viết.  - Giáo viên quan sát, chỉnh sửa chữ viết học sinh. | - Học sinh quan sát chữ mẫu, nêu quy trình viết.  - Học sinh luyện viết bảng con chữ “Â” hoa; chữ “Ân sâu nghĩa nặng”  -HS viết chữ *Â*  hoa, chữ *Ân* và câu ứng dụng vào VTV:  “Ân sâu nghĩa nặng” |
| 10’ | ***Hoạt động 3: Luyện viết thêm***   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh viết đúng chữ Â hoa, đọc, viết và hiểu nghĩa câu thơ :   “Ầm ầm bão táp mưa sa  Ấy là mắt bão biển xa, chuyển về.”  Nguyễn Như Mai   * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Quan sát, viết mẫu, thực hành, đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận. * **Cách tiến hành:**   - Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát chữ mẫu, lưu ý cách cầm bút, tư thế ngồi viết.  - Giáo viên quan sát, chỉnh sửa chữ viết học sinh.  - Giáo viên hướng dẫn HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao:  “Ầm ầm bão táp mưa sa  Ấy là mắt bão biển xa, chuyển về.”  Nguyễn Như Mai | - HS quan sát chữ mẫu  - HS viết chữ *Â*  hoa, chữ *Ân* và câu thơ vào VTV:  “Ầm ầm bão táp mưa sa  Ấy là mắt bão biển xa, chuyển về.”  Nguyễn Như Mai |
| 5’  3P | ***Hoạt động 4: Đánh giá bài viết***   * ***Mục tiêu:*** Giúp học sinh biết đánh giá bài viết của bản thân và của bạn bè. * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Quan sát, trực quan, vấn đáp. * **Cách tiến hành:**   - Giáo viên lắng nghe học sinh nhận xét bài viết của bạn bên cạnh.  - Giáo viên nhận xét,tuyên dương bài viết của học sinh.  3**. HĐ CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP**  - GV hệ thống lại nội dung bài học  - Dặn VIẾT PHẦN CÒN LẠI Ở NHÀ VÀ chuẩn bị bài sau  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  - HS nghe giáo viên nhận xét một số bài viết. |
| **Tiết 4: Từ chỉ sự vật, chỉ đặc điểm. Dấu chấm, dấu phẩy.** | | |
| **TG** | **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3p  14’ | **1. KHỞI ĐỘNG:** Cho lớp hát  ***2.* HĐ HÌNH THÀNH KIẾN THỨC VÀ LUYỆN TẬP**  ***Hoạt động 1: Luyện từ (Bài tập 3)***   * **Mục tiêu:** GiúpHS xác định yêu cầu của BT 3 và đọc đoạn văn * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Quan sát, trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm 4 * **Cách tiến hành:**   **\* Bài tập 3a/100**  - Giáo viên yêu cầu học sinh mở sách, đọc yêu cầu bài cá nhân, nhóm 4.  - Giáo viên hướng dẫn HS tìm từ ngữ chỉ tên gọi và chỉ đặc điểm của các loài chim trong nhóm nhỏ.  -Giáo viên tổ chức cho HS chơi tiếp sức viết tên gọi và đặc điểm của các loài chim  - Giáo viên yêu cầu HS thực hiện BT vào VBT.  - Giáo viên chốt – nhận xét:  **\* Bài tập 3b/100**  - Giáo viên yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3b.  - Giáo viên hướng dẫn HS đọc các thẻ từ ghi tên các loài chim và quan sát tranh.  - Giáo viên tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 để chọn tên gọi phù hợp với hình vẽ của từng loài chim theo yêu cầu BT.  - Mời một vài HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - Giáo viên chốt – nhận xét | **- Hát**  **Bài tập 3a/100:** Tìm từ ngữ chỉ tên gọi và đặc điểm của các loài chim có trong đoạn văn sau:  - Học sinh xác định yêu cầu của ВТ За và đọc đoạn văn.  - HS tìm từ ngữ chỉ tên gọi và chỉ đặc điểm của các loài chim trong nhóm nhỏ.  - HS chơi tiếp sức viết tên gọi và đặc điểm của các loài chim *(Đáp án:* chích choè - nhanh nhảu, khướu — lắm điều, chào mào — đỏm dáng, cu gáy — trầm ngâm).  - HS thực hiện BT vào VBT.  - HS nghe bạn và GV nhận xét.  - HS xác định yêu cầu của BT 3b.  - HS đọc các thẻ từ ghi tên các loài chim và quan sát tranh.  - HS thảo luận nhóm bằng kĩ thuật Khăn trải bàn để chọn tên gọi phù hợp với hình vẽ của từng loài chim theo yêu cầu BT.  - Một vài HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - HS nghe bạn và giáo viên nhận xét. |
| 13’ | ***Hoạt động 2: Luyện câu (Bài tập 4)***   * **Mục tiêu:** GiúpHS biết đặt câu theo yêu cầu BT 4; * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Quan sát, trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm đôi. * **Cách tiến hành:**   **\* Bài tập 4a/100**  - Giáo viên yêu cầu học sinh đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi.  -Giáo viên tổ chức HS chơi trò chơi ***Truyền điện*** để nói miệng câu vừa đặt.  - Giáo viên nhận xét  - Giáo viên yêu cầu HS thực hiện ВТ 4a vào VBT.  **\* Bài tập 4b/100**  - Giáo viên yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4b  - Giáo viên tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi đề làm bài tập.  - Giáo viên yêu cầu HS làm bài vào VBT  - Mời 1 vài HS đọc lại bài làm.  - Giáo viên nhận xét | **Bài tập 4a/100: Đặt câu hỏi cho các từ ngữ in đậm**  - HS xác định yêu cầu của BT 4a.  -HS đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi.  -HS chơi trò chơi ***Truyền điện*** để nói miệng câu vừa đặt.  -HS nghe bạn và giáo viên nhận xét câu.  -HS thực hiện ВТ 4a vào VBT.  **Bài tập 4b/100: Chọn dấu câu phù hợp với mỗi 🞏:**  - HS xác định yêu cầu của BT 4b.  - HS thảo luận nhóm đôi để chọn dấu câu phù hợp với mỗi ô trống.  - HS viết lại đoạn văn đã điền dấu câu vào VBT.  - HS chia sẻ kết quả trước lớp, đọc lại đoạn văn đã điền dấu.  - HS nghe bạn và giáo viên nhận xét. |
| 9’  3P | ***Hoạt động 3: Vận dụng***   * **Mục tiêu:** GiúpHS xác định yêu cầu của hoạt động: *Chơi trò chơi Nhà văn nhí* * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Thảo luận nhóm đôi * **Cách tiến hành:**   -Giáo viên hướng dẫn học sinh đặt tên khác cho câu chuyện *Chuyện quả bầu.*  - Mời 1 vài HS chia sẻ trước lớp  - Giáo viên nhận xét.  **3. HĐ CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP**  - GV hệ thống lại nội dung bài học  - Dặn chuẩn bị bài sau  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS tự đặt tên khác cho câu chuyện *Chuyện quả bầu.*  - HS nói với bạn về tên đã đặt troiig nhóm đôi.  - Một vài HS nói trước lớp.  - HS nghe bạn và giáo viên nhận xét. |

***Kế hoạch bài dạy lớp 2***

***Đạo đức Tuần 30- Tiết 30***

**TUÂN THỦ QUY ĐỊNH NƠI CÔNG CỘNG**

**BÀI 15: THỰC HIỆN QUY ĐỊNH NƠI CÔNG CỘNG**

**(Tiết 1)**

Thời gian thực hiện: Ngày 10 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học, học sinh:

**1. Kiến thức**: - Nêu được một số quy định cần tuân thủ ở nơi công cộng.

- Nêu được vì sao phải tuân thủ quy định nơi công cộng.

- Đồng tình với những lời nói, hành động tuân thủ quy định nơi công cộng; không đồng tình với những lời nói, hành động vi phạm quy định nơi công cộng.

- Thực hiện được các hành vi phù hợp để tuân thủ quy định nơi công cộng.

***2. Kĩ năng****:*

+ *Nhận biết chuẩn mực hành vi:* Nhận biết được một số chuẩn mực hành vi đạo đức, nêu được một số quy định cẩn tuân thủ ở nơi công cộng; nhận biết được sự cẩn thiết phải tuân thủ quy định nơi công cộng.

+*Đánh giá hành vi của bản thân và người khác thể* hiện được thái độ đồng tình với những lời nói, hành vi tuân thủ quy định nơi công cộng; không đồng tình với những lời nói, hành vi vi phạm quy định nơi công cộng.

+*Điều chỉnh hành* vi.Thực hiện được các hành vi phù hợp để tuân thủ quy định nơi công cộng; nhắc nhở bạn bè cùng tuân thủ các quy định nơi công cộng.

**3. Phẩm chất**:

*+Trách nhiệm:* Thể hiện trách nhiệm của bản thân khi thực hiện các quy định nơi công cộng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: SGK *Đạo đức2,* màn hình - máy chiếu (nếu có điều kiện); nhạc và lời bài hát *Em đi chơi thuyền;* Tranh ảnh phóng to trong SGK *Đạo đức 2,* trang 65: 5 tranh; trang 66: 4 tranh; trang 67: tranh 1, 2 và 3; bộ tranh, video clip về tuân thủ quy định nơi công cộng.

**2. Học sinh**: SGK *Đạo đức2,* tranh/ảnh về cảnh đẹp thiên nhiên ở địa phương, bút màu, giấy, hồ dán,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5P** | **1. Khởi động**  **Hoạt động 1: Hát bài hát** *Em đi chơi thuyền.*   * *Mục tiêu:* Thu hút sự chú ý của HS vào bài học mới. * *Tổ chức thực hiện:*   ***GV cho cả lớp hát bài* Em đi chơi thuyền *(nhạc và lời: Trần Kiết Tường)***  -Nếu HS không biết bài hát này, GV có thể bật bài hát cho HS nghe để các em hiểu nội dung bài hát hoặc có thể sử dụng một bài hát khác nói về các quy định nơi công cộng.   1. Sau khi hát (hoặc nghe bài hát), GV hỏi HS: *Bạn nhỏ trong bài hát đã được dặn như thế nào khi đi chơi thuyền?* 2. GV nhận xét và giới thiệu vào chủ đề bài học: *Hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu về những việc các em cân tuân thủ và thực hiện khi ở nơi công cộng như bạn nhỏ trong bài hát nhé!* | **-Học sinh múa hát bài” Em đi chơi thuyền**  **-Học sinh trả lời câu hỏi:**  *+Bạn nhỏ trong bài hát đã được dặn như thế nào khi đi chơi thuyền?*  *-Ghi tựa bài vào vở.* |
| **25P** | **2. HĐ HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 2: Nêu cảm nhận của em.**   * *Mục tiêu:* HS nêu được cảm nhận về việc làm của các bạn trong tranh. * *Tổ chức thực hiện:*  1. GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK Đợo *đức 2,* trang 64. GV cho HS làm việc theo nhóm đôi, lần lượt mô tả việc làm của các bạn nhỏ trong tranh. 2. GV gọi một số HS nêu việc làm của các   bạn nhỏ trong tranh trước lớp.  *Gợi ý:*   * Bức tranh tả các bạn nhỏ đang đi chơi công viên, đối chiếu với bảng "Quy định khi vui chơi trong công viên" ở góc bên phải, phía dưới tranh sẽ thấy có bạn tuân thủ, có bạn chưa tuân thủ quỵ định này. Cụ thể, bạn Bin đang trèo lên tượng ngựa. Một bạn nữ đang cổ vũ Bin. Bạn Cốm đang hái hoa cùng một bạn nữ khác. Bạn Tin đang đá bóng cùng hai bạn khác. Bạn Na đang bỏ rác vào thùng,...  1. ***GV hỏi một số HS:*** Em có cảm nhận như thế nào với những việc làm của cóc bạn ***trong tranh?*** 2. GV nhận xét, tổng kết hoạt động.   **3. HĐ CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP**  - Hệ thống lại nội dung tiết học  **Tích hợp TV: Năng lực tự giải quyết vấn đề**  **Tích hợp ATGT: Biết các qui định nơi công cộng trong đó có qui định của luật ATGT**  - Dặn chuẩn bị tiết học sau  - Nhận xét tiết học | -Học sinh quan sát tranh trang 64/SGK, trả lời câu hỏi:  +Nêu cảm nhận của em về việc làm của các bạn trong tranh.  +HS đọc quy định khi vui chơi trong công viên:  1.Giữ gìn công viên sạch đẹp.  2.Không giẫm lên cỏ, ngăt hoa, bẻ cành.  3.Không bôi bẩn hoặc leo trèo lên tượng đài và các công trình kiến trúc trong công viên.  C:\Users\Administrator\Desktop\HINH ĐĐ\z2556298912192_9b2644bafddaebd934465ca0ce867f21.jpg |

***Kế hoạch bài dạy***

***Tiếng Việt lớp 2* tuần 30 -Tiết 295,296**

**CHỦ ĐIỂM: VIỆT NAM MẾN YÊU**

**BÀI 2: SÓNG VÀ CÁT Ở TRƯỜNG SA** (tiết 5, 6,)

Thời gian thực hiện: Ngày 10 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nói được với bạn về màu sắc của những sự vật trong thiên nhiên; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa.

- Hiểu nội dung bài đọc: Miêu tả vẻ đẹp đặc biệt của sóng và cát ở các đảo trường Sa, thể hiện tình cảm trân trọng của tác giả đối với những người làm nhiệm vụ canh giữ biển đảo;

- Biết liên hệ bản thân: Yêu quý thiên nhiên, trân trọng những người làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

- Nghe – viết đúng đoạn văn: Chim rừng Tây Nguyên

- Phân biệt được d/gi; iêu/ươu; oan/oang

**Kĩ năng**:

- Rèn đọc đúng, rõ ràng, rành mạch.

- Luyện tập nói về những điều em biết về Trường Sa

- Phân biệt *d/gi; iêu/ươu, oan/oang.*

**Thái độ:** Có thái độ yêu quý cảnh đẹp thiên nhiên Việt Nam, có ý thức bảo vệ biển đảo Việt Nam, trân trọngnhững người làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

**Năng lực:** Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

**Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1.Giáo viên: SHS, VBT, SGV, tranh về cảnh mây, trời, cầu vồng, cát, sóng biển…

2.Học sinh: Sách, vở bài tập, bảng con, …

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 5 (TĐ): SÓNG VÀ CÁT Ở TRƯỜNG SA (trang 101, 102)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5P | **1.Khởi động**   * **Mục tiêu:** HS nói với bạn về màu sắc của các sự vật trong thiên nhiên. * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm đôi. * **Cách tiến hành:** * GV cho HS quan sát tranh về cảnh mây, trời, cầu vồng, cát, sóng biển… suy nghĩ 1 phút về màu sắc của các sự vật và trao đổi đôi bạn. * Giới thiệu bài * Giáo viên hướng dẫn học sinh mở sách, lưu ý tư thế cầm sách khi đọc. * Giáo viên giới thiệu bài mới và viết bảng. Giáo viên nêu mục tiêu của bài học. | -HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nói với bạn về một việc em làm trong ngày theo gợi ý: sáng, trưa, chiều, tối   * Quan sát và thảo luận đôi bạn * Đại diện một số nhóm trình bày – Nhận xét * Lắng nghe |
| 25P | **2.Khám phá và luyện tập:**  ***Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng***   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh đọc đúng, lưu loát từ ngữ,câu, đoạn, bài. * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** đọc cá nhân (từ khó, câu) , nhóm (đoạn) . * **Cách tiến hành:** * ***Hướng dẫn luyện đọc từ khó:***   - Giáo viên đọc mẫu lần 1, nêu giọng đọc  - GV yêu cầu học sinh đọc nối tiếp nhau từng câu theo hàng dọc.  - Nghe và chỉnh sửa lỗi các em phát âm sai.  - Yêu cầu HS tìm từ khó có trong bài.  - Gạch dưới những âm vần dễ lẫn  - Cho HS đọc từ khó   * ***Luyện đọc đoạn*** *:*   - Gv hướng dẫn cách đọc.  - Lắng nghe và chỉnh sửa lỗi phát âm giúp học sinh.   * ***Hướng dẫn ngắt giọng*** *:*   -GV đọc mẫu câu dài, câu cần ngắt giọng, yêu cầu học sinh lắng nghe và đọc ngắt giọng lại.  - *Sáng/ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30/ Học ở trường/ (Thứ bảy, chủ nhật:/ tham gia Câu lạc bộ Bóng đá)//*  -Hướng dẫn học sinh rút ra từ cần giải nghĩa (bổ sung thêm 1 số từ nều cần thiết).  -Yêu cầu học sinh luyện đọc trong nhóm.  - Hướng dẫn học sinh nhận xét bạn đọc .   * ***Thi đọc:***   -Các nhóm thi đọc .  -GV lắng nghe và nhận xét. | - HS nghe GV đọc mẫu  - HS đọc nối tiếp  - HS nghe giáo viên hướng dẫn đọc và luyện đọc 1 số từ/ cụm từ khó: *vẽ quanh chân đảo, doi cát, hòa quyện…*  -HS đọc đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.  - HS nghe GV đọc mẫu  - HS đọc chú giải (SGK trang 101)  - HS luyện đọc  - Đại diện 2 nhóm đọc trước lớp – Nhận xét  -Đại diện 1 - 2 nhóm thi đọc - nhận xét. |
|  | **Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh trả lời được các câu hỏi có trong nội dung bài. * **Phương pháp,hình thức tổ chức:** thực hành, vấn đáp, … * **Cách tiến hành:**   Giáo viên đặt câu hỏi:  - Sóng ở các đảo được tả như thế nào?  - Trên các đảo ở Trường Sa, cát có gì lạ?  - BTTN: Nhờ đâu các hòn đảo ở Trường Sa có vẻ đẹp rất riêng?  a. Nhờ san hô trắng  b. Nhờ nước biển xanh  c. Nhờ màu áo chú bộ đội  d. Tất cả các ý trên  - Kể những điều em biết về Trường Sa?  -Nhận xét phần trả lời câu hỏi của học sinh.  **-Tích hợp GD QP&AN: Trường Sa là chủ quyền của VN , bảo vệ chủ**  **quyền biển đảo của đất nước**  - **GDBVMT:** *Yêu quý thiên nhiên, trân trọng những người làm nhiệm vụ* *bảo vệ Tổ qu* *ốc.* | - Sóng ở các đảo được tả như một họa sĩ “bền bỉ vẽ quanh chân đảo một viền hoa như một dải đăng ten mềm mại”  - Trên các đảo ở Trường Sa, cát là những vụn san hô nên rất tơi nhẹ.  - HS làm bảng con: d. Tất cả các ý trên  - HS thảo luận đôi bạn (2 phút) – Báo cáo  -HS rút ra nội dung bài , rút ra bài học: *Miêu tả̉ vẻ đẹp đặc biệt của sóng và cát ở các đảo Trường Sa;* *thể hiện tình cảm trân trọng của tác giả đối với những người làm nhiệm vụ canh giữ biển đảo.* |
|  | ***Hoạt động 3: Luyện đọc lại***   * Mục tiêu: Giúp học sinh đọc diễn cảm bài đọc * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Quan sát, viết mẫu, thực hành, đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận. * **Cách tiến hành:**   - Giáo viên yêu cầu 1 HS đọc mẫu lại.  - Hướng dẫn học sinh đọc bài thể hiện cảm xúc.  - Chỉnh sửa lỗi phát âm của học sinh (nếu có).  - HS thi đua đọc lại 1 đoạn của bài | -1 Học sinh đọc – Nhận xét  -Học sinh đọc nối tiếp đọc lại bài – Nhận xét  -Học sinh nêu bài học và liên hệ bản thân: lập thời gian biểu để thực hiện các công việc trong ngày.  - 2 HS – Nhận xét |
| **TIẾT 6: NGHE – VIẾT CHÍNH TẢ:** Chim rừng Tây Nguyên  ***Phân biệt d/gi; iêu/ươu, oan/oang*** | | |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 20P | ***Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả***   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh nghe – viết đúng bài “Chim rừng Tây Nguyên” * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Đọc mẫu thực hành, đàm thoại, quan sát, vấn đáp, thảo luậnnhóm đôi. * **Cách tiến hành:**   **-** Giáo viên yêu cầu 1 HS đọc mẫu bài chính tả.  **-** Giáo viên chia lớp thành 4 tổ, thảo luận tìm từ khó: Tổ 1: câu 2, tổ 2: câu 2; tổ 3 + tổ 4: câu 3  -Nhận xét, tuyên dương học sinh viết bảng đẹp.  -Giáo viên yêu cầu học sinh nêu cách để vở, cách cầm bút, tư thế ngồi viết .  -Giáo viên đọc mẫu lần 2.  -Giáo viên đọc từng từ ngữ,học sinh viết  -Giáo viên đọc mẫu lần 3.  -GV nhận xét một số vở - Tổng kết lỗi – nhận xét, tuyên dương học sinh viết chữ rõ ràng, trình bày sạch đẹp, viết đúng chính tả. Động viên những em có chữ viết chưa đẹp, sai nhiều lỗi. | -Học sinh đọc thầm theo, gạch chân dưới từ khó cần luyện viết.  - HS báo cáo + phân tích từ khó: chao lượn, che rợp, bơi lội, ríu rít, …  -Viết bảng con từ khó – Nhận xét, tuyên dương HS viết bảng đẹp  - HS nêu  - HS lắng nghe  - HS viết  - Học sinh kiểm tra lỗi. Đổi vở - Nhận xét |
| 10P  5P | ***Hoạt động 2: Bài tập chính tả***   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh biết tìm và học thuộc bảng chữ cái từ 1 đến 9; Chọn đúng chữ c/k để điền vào chỗ trống. * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Đàm thoại, quan sát, vấn đáp, thực hành, thảo luận nhóm đôi. * **Cách tiến hành:** Giáo viên yêu cầu học sinh đọc yêu cầu bài.   -Thực hành bài tập 2b (trang 102):  \* Trò chơi: Chuyền lá  - Nhận xét  -Thực hành bài tập 2c (trang 102): GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Sửa bài: Trò chơi Hái quả - Nhận xét  - Dặn dò: Sửa lại lỗi sai  **3. HĐ CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP**  - GV hệ thống lại nội dung bài học  - Dặn chuẩn bị bài sau  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS suy nghĩ 1 phút  - HS hát + Chuyền lá: chọn lá có ghi từ đúng gắn lên bảng – Nhận xét.  - Giải thích vì sao không gắn những lá còn lại – nêu cách sửa sai – Nhận xét  -Học sinh thực hành vở bài tập: *năng khiếu, con khướu, cái bướu, biếu quà, khoang táu, mũi khoan, huy hoàng, hoàn lại –* Nhận xét |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN – LỚP 2- Tiết 148**

**BÀI: PHÉP TRỪ KHÔNG NHỚ TRONG PHẠM VI 1000 ( Tiết 2)**

Thời gian thực hiện: Ngày 10 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được phép trừ không nhớ trong phạm vi 1000 bằng cách đặt tính.

- Biết thực hiện trừ nhẩm các số tròn chục, tròn trăm.

- Biết quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.

- Biết vận dụng giải được bài tập có lời văn.

**Kĩ năng**

1. Năng lực đặc thù:

- Tư duy và lập luận toán học: Nhận biết dạng toán và vận dụng thực hiện các phép tính.

- Sử dụng công cụ, phương tiện toán học: Sử dụng bộ dụng cụ ĐDHT để thao tác tìm kết quả

2.2 Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập, biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**. Phẩm chất**

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

Tích hợp: Toán học và cuộc sống

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- Phiếu in bản đồ, hình ảnh, bảng nhóm, các thẻ trăm, thanh chục, các khối lập phương rời.

**2. Học sinh:**

- Các thẻ trăm, thanh chục, các khối lập phương rời.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5P | TIẾT 1  **1. Hoạt động 1: Khởi động**  **\* Mục tiêu:**  Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  **\* Phương pháp:** Trò chơi.  **\* Hình thức:** Cả lớp  - Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: Lật ô số  - GV nêu luật chơi  - Khởi động vòng quay chọn HS lật ô số:  - Yêu cầu HS thực hiện phép tính dưới ô số.  - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh.  - Giới thiệu chuyển ý và giới thiệu bài mới: Hôm nay chúng ta tìm hiểu bài **“Phép trừ không nhớ trong phạm vi 1000” ( Tiết 2)** và ghi đầu bài lên bảng | - HS lắng nghe  - HS lần lượt chọn ô số  - HS Thực hiện  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |
| **25p**  **5P** | **2. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH**  **Bài 3:** Hoạt động nhóm đôi  - GV hướng dẫn HS quan sát từng cột để tìm số còn thiếu trong ô  Số đơn vị: 5 + 4 = 9 (viết 9 vào ô)  Số chục: + 3 = 7. Vậy = 4 (HS nhẩm)  Số trăm: 7 + = 8. Vậy = 1 (HS nhẩm)  Kết quả: 745  134  879  - HS thực hiện tương tự các bài còn lại  - GV sửa bài, khuyến khích HS nêu lại cách tính  - GV nhận xét  **Bài 4:** Hoạt động nhóm 4  - HS đọc bài toán  - GV tổ chức cho HS chơi trò “Tìm nhanh nối đúng”  - GV nêu luật chơi và cách chơi  - Các nhóm nhận dụng cụ  - Gọi đại diện nhóm lên nêu  - GV chốt đáp án  - GV nhận xét  **Bài 5:** Hoạt động nhóm đôi  - GV yêu cầu HS đọc đề  - HS trao đổi cách làm trong nhóm để tìm núi Bà Đen cao hơn núi Cấm bao nhiêu mét  - HS nêu phép tính và câu trả lời:  986 – 705 = 281  - GV nhận xét phần trình bày và kết luận của HS.  **Tích hợp địa lí , lich sử: núi Bà Đen , núi Cấm vị trí tỉnh Tây**  **Ninh , An Giang trên bản đồ**  **3. Hoạt động Củng cố và nối tiếp**  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Dặn dò Học sinh về nhà xem lại bài đã học trên lớp và chuẩn bị bài cho tiết sau. | - Học sinh quan sát các cột  - HS nhẩm và thực hiện  - Học sinh nêu lại cách tính  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS thảo luận: Tính kết quả các phép tính sau đó tìm kết quả trong các kiện hàng và nối vào máy bay có số trùng khớp  - Đại diện nhóm nêu  - Học sinh đọc đề  - HS thảo luận nhóm  - HS trình bày cách tính  Kết luận: núi Bà Đen cao hơn núi Cấm 281m  - HS quan sát  - HS thảo luận và gắn hình ảnh núi đó vào vị trí thích hợp trên bản đồ |

**Kế hoạch bài dạy**

**Hoạt động trải nghiệm , lớp 2 – Tiết 89**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**Nhận biết những dụng cụ phù hợp khi lao động.Tìm hiểu cách sử dụng an toàn một sổ dụng cụ**

lao động

Thời gian thực hiện: Ngày 10 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức kĩ năng:**

Biết chia sẻ và trao đổi với bạn cách sử dụng một dụng cụ; an toàn lao động.

**2. Năng lực:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi với bạn về cách sử dụng các dụng cụ lao động.

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động khi sử dụng các dụng cụ lao động.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất chăm chỉ, chăm học.

- Hình thành và phát triển phẩm chất nhân ái vui vẻ, thân thiện với bạn bè. Hợp tác chia sẻ với bạn khi tham gia các hoạt động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Một số dụng cụ lao động như tranh trang 77.

- HS có thể chuẩn bị những dụng cụ đơn giản: bình tưới cây, khăn lau, găng tay, xô, dầm...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **5P**  **25P** | **1. Hoạt động Khởi động**  GV cho HS hát, vận động theo bài hát (Bé quét nhà)  - Gọi HS chia sẻ những việc đã làm để bảo vệ và giữ gìn môi trường.  - GV nhận xét, khen ngợi HS, dẫn dắt vào bài học.  **2. HĐ Tìm hiểu – mở rộng**  **\* Hoạt động 1: Nhận biết được những dụng cụ phù hợp khi lao động**  \* *Mục tiêu:* Giúp HS **nhận biết được những dụng cụ phù hợp khi lao động** để có thể sử dụng đúng mục đích, đúng cách.  \* *Cách tiến hành*:  - GV tổ chức cho HS lần lượt nêu tên từng dụng cụ lao động mà GV và HS đã chuẩn bị.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “***Ai nhanh hơn”.***  \* Luật chơi: Chia lớp thành 2 đội (mỗi đội 5 em) lần lượt ghi tên từng dụng cụ lao động vào nhóm phù hợp. Sau 2 phút, đội nào ghi đúng và nhanh nhất là đội thắng cuộc.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Tưới cây** | **Nhổ cỏ** | **Trồng cây, hoa** | **Lau bàn, ghế** | | Bình xịt, bình tưới | Dầm, đồ cào | Xẻng, dầm,  Xô, găng tay, bình tưới | Khăn,  găng tay,  xô… | | - HS hát, vận động theo bài hát.  - HS chia sẻ trước lớp: Bỏ rác đúng nơi quy định, không bẻ cành, ngắt hoa, dẫm lên thảm cỏ, thấy rác phải nhặt bỏ vào thùng rác,..  - HS lần lượt nêu tên các dụng cụ lao động.  - HS tham gia trò chơi theo hướng dẫn. |
|  | - GV nhận xét, tuyên dương đội thắng cuộc.  - Tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm 6 nêu cách sử dụng 1 số dụng cụ lao động.  *Ví dụ: xô dùng để đựng nước, bình tưới dùng để tưới cây, chồi dùng để quét nhà, quét sân,..*  - Gọi 1-2 nhóm chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **\* Hoạt động 2: Tìm hiểu cách sử dụng an toàn một số dụng cụ lao động**  \* *Mục tiêu*: HS biết cách sử dụng an toàn một số dụng cụ lao động.  \* *Cách tiến hành:*  **Nhiệm vụ 1: Trao đổi với bạn cách sử dụng an toàn một số dụng cụ lao động mà em biết.**  - GV cho HS 1 phút để quan sát các đụng cụ (có thể vật thật, mô hình hoặc tranh vẽ).  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 để trao đổi về cách sử dụng an toàn các dụng cụ lao động.  - GV gọi một số nhóm lên báo cáo trước lớp.  - GV kết luận về việc sử đụng an toàn các dụng cụ lao động.  **Nhiệm vụ 2: *Chỉ ra việc sử dụng không an ttoàn một số dụng cụ lao động trong tranh***  - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 2, hoạt động 6 trong SGK trang 78.  - GV yêu cầu từng HS quan sát kĩ hai bức tranh trong SGK và chỉ ra việc sử dụng không an toàn dụng cụ lao động trong hai tranh đó.  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi để nêu lên những nguy cơ mất an toàn khi sử dụng dụng cụ lao động theo hai bức tranh.  - GV gọi 2-3 nhóm lên trình bày trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  Lưu ý: GV nhắc nhở HS mang đồ dùng cho tiết Sinh hoạt lớp: giấy vụn hoặc chậu cây nhỏ.  **3. Đánh giá phát triển:**  \* *Mục tiêu*: Giúp HS đánh giá được bản thân và các bạn trong các hoạt động học tập  \* *Cách tiến hành:* GV gọi HS nhận xét bản thân, đánh giá bạn khi tham gia các hoạt động. | - HS thảo luận nhóm 6 chia sẻ với bạn. Các thành viên trong nhóm góp ý cho nhau.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS quan sát, thảo luận nhóm 4 thực hiện nhiệm vụ.  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - HS đọc nhiệm vụ 2.  - HS quan sát tranh.  - HS thảo luận nhóm 2.  - Các nhóm trình bày. |
|  | **PHIẾU ĐÁNH GIÁ**  Họ và tên: Lớp:  **HTT: ✰✰✰ HT: ✰✰ CHT: ✰**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **STT** | **Nội dung đánh giá** | **Em tự đánh giá** | **Bạn đánh giá em** | | **1** | Biết cách sử dụng an toàn một số dụng cụ lao động |  |  | | **2** | Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong học tập. |  |  | | **3** | Nói lời phù hợp với bạn khi giao tiếp. |  |  | | | |
| 5P | **4. HĐ CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP**  **TÍCH HỢP GD ĐĐ: HS Có ý thức học tập và làm theo tư tưởng phong cách đạo đực HCM.**  - GV nhận xét, đánh giá chung, dặn HS chuẩn bị đồ dùng cho bài học sau. | - HS nghe, ghi nhớ |

***Kế hoạch bài dạy***

***Tiếng Việt lớp 2* Tuần 30 - Tiết 297,298**

**CHỦ ĐIỂM 14: VIỆT NAM MẾN YÊU**

**BÀI 2: SÓNG VÀ CÁT Ở TRƯỜNG SA (tiết 7, 8 )**

Thời gian thực hiện: Ngày 11 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**Sau bài học, học sinh:**

**Kiến thức**:

- Mở rộng được vốn từ về đất nước (từ ngữ chỉ sự vật và chỉ đặc điểm)

- Đặt được câu tả cảnh đẹp của Việt Nam.

- Biết cùng bạn nói và đáp lời an ủi phù hợp theo tình huống.

- Biết nói lời mời bạn thưởng thức một món ăn đặc sản ở quê em.

**.Kĩ năng**: Tìm được từ ngữ chỉ từ ngữ chỉ sự vật và chỉ đặc điểm; đặt được câu tả cảnh đẹp của Việt Nam. Biết nói và đáp lòi an ủi, nói lời mòi.

**.Thái độ:** Yêu thích môn học, biết dùng và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt; Bày tỏ sự ngạc nhiên thích thú; nói và đáp lời khen ngợi.

**.Năng lực:** Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

**.Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1.Giáo viên: SHS, VTV, VBT, SGV.

+ Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

2.Học sinh: Sách, vở, vở bài tập, bảng con, …

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌCCHỦ YẾU:**

**TIẾT 7: MỞ RỘNG VỐN TỪ: ĐẤT NƯỚC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5P  25P | ***1. KHỞI ĐỘNG: Cho lớp hát***  ***2. HĐ HÌNH THÀNH KIẾN THỨC VÀ LUYỆN TẬP***  ***Hoạt động 1: Luyện từ - Tìm được từ ngữ chỉ từ ngữ chỉ sự vật và chỉ đặc điểm***   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh Tìm được từ ngữ chỉ từ ngữ chỉ sự vật và chỉ đặc điểm * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Thực hành, đàm thoại, thảo luận tìm từ ngữ theo kĩ thuật khăn trải bàn. * **Cách tiến hành:**   - Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc yêu cầu bài, Tìm được từ ngữ chỉ từ ngữ chỉ sự vật và chỉ đặc điểm.   * Gv yc HS xếp các từ ngữ thành 2 nhóm trong nhóm * Gv yc HS giải nghĩa và đặt càu với một số từ ngữ * GV nliận xét. | Diagram  Description automatically generatedBài tập 3/104: Tìm các từ ngữ:    - HS xác định yêu cầu của BT 3.  - HS thực hiện BT vào VBT.  - Từ ngữ chỉ sự vật: ***biền cả, bầu trời, sông suôi, rừng núi —*** từ ngữ chỉ đặc điểm: ***bao la, bạt ngàn, trập trùng, mênh mông).***  - HS nghe bạn và GV nliận xét. |
| 5P | ***Hoạt động 2: Luyện câu - Đặt được câu tả cảnh đẹp của Việt Nam***   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh biết đặt câu tả cảnh đẹp của Việt Nam. * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Thực hành, đàm thoại, thảo luận nhóm đôi. * **Cách tiến hành:**   **BT4a:**  GV yc Hs thảo luận nhóm đôi, chọn từ ngữ ỏ thẻ màu xanh phù hợp với từ ngữ ỏ thẻ màu hồng   * GV khơi gợi HS nhớ lại các thông tin đã được học ở bài đọc, bài chính tả được sử dụng lại ở BT.   - Sửa bài bằng trò chơi Đố bạn.  **BT4b:**  - Yc Hs đọc yêu cầu.  - Yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi.  - HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét.  **3. HĐ CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP**  - GV hệ thống lại nội dung bài học  **Tích hợp ANQP: giáo dục học sinh biết yêu quê hương đất nước , bảo vệ đất nước mình**  **Tích hợp HĐTN: Truyền thông điệp *Chung tay bảo vệ môi trường***  - Dặn chuẩn bị bài sau  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | Bài tập 4/105:   * HS xác đinh yêu cầu của BT 4a.   Text  Description automatically generated with medium confidence  -HS thảo luận nhóm đôi, chọn từ ngữ ỏ thẻ màu xanh phù hợp với từ ngữ ỏ thẻ màu hồng .   * HS đọc các càu ghép được trước lớp. * HS thực hiện BT vào VBT. * HS nghe bạn và GV nhận xét.   -HS xác đinh yêu cầu của BT 4b.: Đặt 2, 3 câu tả cảnh đẹp Việt Nam theo gợi ý.   * HS đặt 2 - 3 câu trong nhóm nhỏ. * HS chia sẻ trước lớp. * HS nghe bạn và nhận xét. |
| **TIẾT 8: NÓI VÀ ĐÁP LỜI AN ỦI, LỜI MỜI** | | |
| 3p  25P | ***1. KHỞI ĐỘNG: Cho lớp hát***  ***2. HĐ HÌNH THÀNH KIẾN THỨC VÀ LUYỆN TẬP***  ***Hoạt động 1: Nói và đáp lời an ũi***   * Mục tiêu:Giúp học sinh Biết nói và đáp lòi an ủi, nói lời mòi theo gợi ý cho sẵn. * Phương pháp, hình thức tổ chức: Quan sát, đàm thoại, thảo luận nhóm đôi. * Cách tiến hành: Giáo viên cho học sinh quan sát tranh, đặt câu hỏi gởi ý để học sinh trả lời.   - GV yc HS đóng vai để nói và đáp lời an ủi cho tìmg tình huống trong nhóm đôi theo yêu cầu BT.  + TH1:Bạn em làm rơi mất cây bút đẹp.  +TH2: Cây hoa giấy bà trồng bị chết.  Yc HS đóng vai để nói và đáp lời an ủi.  - Cấc nhóm lên báo cáo.  - Hs nhận xét.  BTb: Em sẽ nói thế nào để mời bạn thưởng thức đặc sản ơ quê em?  - Hs sắm vai. Các nhóm báo cáo.  - Hs nhận xét.  Gv hỏi:  + Khi nào em cần nói lời an ủi ?  +Khi nói lời an ủi, cần chú ý điều gì ? (giọng, nét mặt, ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ, …)  + Người ta thường nói lời an ủi khi nào ?  + Khi nhận được lời an ủi, em cần đáp với thái độ như thế nào ? Vì sao ?  + Khi nói và đáp lời an ủi cần chú ý điều gì ? (giọng, nét mặt, ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ, …)  **Giáo viên nhận xét –GD:** Khi nói lời an ủi và đáp lời cảm ơn các em cần thể hiện thái độ lịch sự. | **- Hát**  **Bài tập 5/16: Nói và nghe**  -HS xác định yêu cầu của BT 5a.  -HS đóng vai để nói và đáp lời an ủi    Diagram  Description automatically generated  -HS xác định yêu cầu của BT 5a.  -HS đóng vai để nói và đáp lời an ủi  - Hs trả lời cá nhân |
| 5P | ***Hoạt động 2:* Nói, viết về tình cảm với nguời thân**   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh Biết nói và đáp lòi an ủi, nói lời mòi theo gợi ý cho sẵn. * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** đọc cá nhân (từ khó, câu) , nhóm (đoạn) . * **Cách tiến hành:**   **BT6a:**  - Gv hỏi yêu cầu của BT 6a.  - Gv yêu càu Hs thảo luận trong nhóm đôi sắp xếp lại thứ tự 5 câu đã cho thành đoạn văn.  - HS viết thứ tự các càu vào VBT, đọc lại đoạn văn đã sắp xếp lại thứ tự.  - Gv yêu cầu Hs trao đổi vở kiểm tra. Hs tự sửa cho nhau.  - Gv cho hs đọc bài trước lớp.  **BT6b:**  - Gv hỏi yêu cầu của BT 6b.  - Hs đọc lại 3 câu hỏi. Hs tự suy nghĩ.  - Gv yêu càu Hs thảo luận trong nhóm đôi các câu hỏi gợi ý ***ở*** BT 6b.  - GV yêu cầu Hs nói cho nhau nghe.  - GVyêu cầu HS nói trước lóp về kết quả BT 6b.  - Em cần có tình cảm gì đối với ông bà hoặc cha mẹ mình?  -**GDKNS:** Các em cần kính trọng, yêu thương ông bà cha mẹ. Người đã sinh thành và nuôi em khôn lớn.  **Lồng ghép GDĐP**  **Chủ đề 7: Bánh tráng Đông Bình**  **Giới thiệu quy trình làm một món bánh đặc sản ở quê em**  **3. HĐ CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP**  - GV hệ thống lại nội dung bài học  - Dặn chuẩn bị bài sau  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | -HS xác định yêu cầu của BT 6a.  - HS thảo luận trong nhóm đôi  - Hs nêu đáp án: ***4-5-1-3-2***.  - Hs Nhận xét.    Hs nói cho nhau nghe.  - Một vài HS nói trước lóp về kết quả BT 6b.  - HS nghe bạn và GV nhận xét. |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN – LỚP 2 - TUẦN 30 – TIẾT 149**

**BÀI: NẶNG HƠN, NHẸ HƠN**

Thời gian thực hiện: Ngày 11 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học, học sinh:

**1. Kiến thức**:

- Bước đầu hình thành biểu tượng về khối lượng qua việc so sánh để nhận biết nặng hơn, nhẹ hơn hay nặng bằng nhau giữa hai vật thông thường.

- Cảm nhận được đồ nặng hơn, nhẹ hơn hay nặng bằng nhau giữa hai vật bằng các giác quan.

- Biết cách so sánh các vật nặng hơn, nhẹ hơn hay nặng bằng nhau từ hình ảnh bập bênh.

**2. Kĩ năng**: Cảm nhận được độ nặng hơn, nhẹ hơn hay nặng bằng nhau giữa hai vật bằng các giác quan; Xác định được các vật nặng hơn, nhẹ hơn hoặc nặng bằng nhau thông qua bập bênh, con vật đồ chơi....

**3. Thái độ**: Yêu thích môn học; cẩn thận, sáng tạo, hợp tác.

**4. Năng lực chú trọng**: Tư duy và lập luận toán học, mô hình hoá toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

**5. Phẩm chất**: Nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**6. Tích hợp**: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Sách Toán lớp 2; bộ thiết bị dạy toán; máy chiếu,...

**2. Học sinh**: Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; viết chì, bảng con;

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5P** | **1. Hoạt động khởi động** |  |
|  | *\* Mục tiêu:* Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Trò chơi,..  *\* Cách tiến hành:* |  |
|  | - Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: Ai nhanh hơn  - GV chia lớp thành hai đội A – B  - Hai đội luân phiên nhau nêu kết quả cộng, trừ các số tròn trăm ( Cộng, trừ không nhớ trong phạm vi 1000).  - Nhận xét, tuyên dương.  -> Giới thiệu bài học mới: Nặng hơn – nhẹ hơn | -HS tham gia chơi  - HS lắng nghe. |
| **10P** | **2. HĐ HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** |  |
|  | *\* Mục tiêu:* Hình thành biểu tượng về khối lượng qua việc so sánh để nhận biêt nặng hơn, nhẹ hơn hay nặng bằng nhau giữ hai vật thông thường.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Trực quan, đàm thoại, thực hành, thảo luận; Cá nhân, nhóm.  *\* Cách tiến hành:* |  |
|  | **a) Tạo tình huống: nhu cầu xuất hiện việc so sánh hai vật.**  - Giáo viên đưa ra hai vật (con heo bằng đát và con heo băng nhựa) cho HS quan sát và nhận xét:  + Con heo được làm bằng vật liệu gì?  +Em thấy con heo nào đẹp hơn?  + Con heo nào nặng hơn?  -Cho HS lên bảng cầm hai con heo bằng đôi tay.  - Đưa ra quả bóng bay và trái bóng. Hướng dẫn tương tự.  - GV nhận xét, kết luận: Vậy nhìn vào hai vật, ta có thể so sánh, biết vật nào nặng hơn,nhẹ hơn hay nặng bằng nhau không?  **b) Giới thiệu “nặng hơn”, “nhẹ hơn” hay “nặng bằng nhau”**  **-** Yêu cầu HS đặt cây bút,cây bút chì, cây thước, quyển sách Toán... lên trên bàn.  - Cho HS thực hiện theo hình thức trò chơi “Đố bạn”  - Để nhận biết “nặng”, “nhẹ” qua việc nâng các đồ vật trên hai tay.  + Cái nào nặng hơn?  - Gọi một số nhóm thực hiện trước lớp.  -Cho HS quan sát hình ảnh trong bài học, dùng từ so sánh:  + Giỏ màu đỏ.?.giỏ màu xanh? Vì sao em biết?  + Giỏ màu xanh.?.giỏ màu đỏ? Vì sao em biết?  + Hai bạn đang ngồi trên bập bênh. Hai bạn đó nặng như thế nào? Vì sao em biết?  -Gọi HS lên trả lời, sau đó GV nhận xét, chốt lại. | - Nhóm 2 học sinh, quan sát và thảo luận trả lời:  + Bằng đất, bằng nhựa.  + Con heo bằng đất ( bằng nhựa)  + Con heo bằng đất nặng hơn.  - Học sinh quan sát, làm theo.   * Thảo luận, trả lời   - Học sinh lắng nghe.  - Đặt đồ dùng lên bàn.  - Thực hiện nhóm đôi.  -Cầm hai đồ vật lên và so sánh:  + Hộp bút nặng hơn cây thước.  + Cây bút nhẹ hơn quyển sách Toán.  + Hai cây thước nặng bằng nhau.  + Giỏ màu đỏ nặng hơn giỏ màu xanh. Vì có nhiều đồ trong giỏ.  + Giỏ màu xanh nhẹ hơn giỏ màu đỏ.Vì không có đồ trong giỏ.  + Hai bạn đang ngồi trên bập bênh. Hai bạn đó nặng bằng nhau. Vì cái bập bênh nằm ngang bằng nhau.  - HS lắng nghe. |
| ***15p*** | ***3. HĐ Thực hành*** |  |
|  | *\* Mục tiêu:* HS vận dụng kiến thức vừa học so sánh hai vật, nhận biết được biểu tượng về khối lượng.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Trực quan, thực hành; Cá nhân, nhóm.  ***\* Cách tiến hành:*** |  |
|  | **Bài 1:**   * Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.   **D:\LỚP 2\screenshot_1513_0.jpg**  - Cho HS quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi.  - GV nhận xét, cho HS giải thích vì sao em biết. | -Nhắc lại yêu cầu.  -Quan sát tranh,thảo luận. Sau đó từng nhóm lên trả lời.  a/ Bạn gái nặng hơn bạn trai  (Bạn trai nhẹ hơn bạn gái)  b/ Bạn trai nặng hơn bạn gái  (Bạn gái nhẹ hơn bạn trai).  c/ Hai bạn nặng bằng nhau. |
|  | **Bài 2:**  - ChoHS quan sát bằng mắt cảm nhận độ nặng nhẹ của các vật.  -Gọi HS trả lời, sau đó cho các em lên bảng cầm các vật lên để cảm nhận độ nặng bằng tay. | -Quan sát và nêu:  D:\LỚP 2\tải xuống.jpg  -Trả lời:  + Qủa bóng bay nhẹ hơn quả dưa hấu.  + Hai chú gấu nặng bằng nhau.  + Qủa bóng nặng hơn quả cầu lông.  + Cái búa nặng hơn cuộn giấy. |
|  | **Bài 3:**  -Cho các em thảo luận nhóm 4.  D:\LỚP 2\tải xuống (1).jpg  -Gọi các nhóm trình bày, giải thích vì sao hộp đó nặng hơn.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - Thảo luận nhóm , tìm hộp nào nặng hơn dựa vào các khối hộp.  - Trả lời, giải thích. |
| **5p** | **3. HĐ Củng cố và nối tiếp** |  |
|  | *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh nắm lại các kiến thức trọng tâm mới học.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* trò chơi.  *\* Cách tiến hành:* |  |
|  | - Giáo viên cho học sinh chơi trò chơi: Ai nhanh – Ai đúng  - GV nhận xét, tuyên dương. | -Tham gia trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng” so sánh độ nặng của một số vật. |
|  | **Hoạt động ở nhà:** |  |
|  | *\* Mục tiêu:* Tạo điều kiện để phụ huynh kết nối việc học tập của học sinh ở trường và ở nhà, giúp cha mẹ hiểu thêm về con em.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Tự học.  *\* Cách tiến hành:* |  |
|  | -Dặn dò Học sinh về nhà so sánh khối lượng đồ vật trong nhà cho người thân trong gia đình cùng nghe.  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | **-** Học sinh thực hiện ở nhà. |

**Kế hoạch bài dạy**

**Giáo dục Thể chất - lớp 2 – Tuần 30- Tiết 60**

**Bài 3: ĐÁ BÓNG.**

**( tiết 2)**

Thời gian thực hiện: Ngày 11 tháng 4 năm 2025

1. **MỤC TIÊU BÀI HỌC:**

- Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- Thực hiện được các động tác đá bóng.

**1.Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**2. Về năng lực**:

**2.1. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện các động tác đá bóng trong sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Thực hiện được các động tác đá bóng.

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được các động đá bóng.

**II. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, bóng đá,còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm, cặp đôi và cá nhân.

**IV. Tiến trình dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Bài thể dục PTC.  - Trò chơi “chạy hất gót nhanh về đích”  TC chạy hất gót nhanh về đích  **II. Phần cơ bản:**  **- Kiến thức.**  - Ôn động tác tại chỗ đá bóng cố định qua vạch kẻ sẵn.  - Động tác di chuyển đá bóng cố định qua vạch kẻ sẵn.  A computer screen shot of a computer screen  Description automatically generated  -**Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đôi  Thi đua giữa các tổ  - Trò chơi “đá bóng vượt vạch đích”  TC đá bóng vượt vạch đích  - Bài tập PT thể lực:  **- Vận dụng:**  **III.Kết thúc**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  - Xuống lớp | 5 – 7’  2-3’  16-18’  3-5’  4- 5’ | 2x8N  2x8N  1 lần  1 lần  2 lần  4 lần  1 lần  2 lần | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - GV HD học sinh khởi động.  - GV hô nhịp, HS tập  - GV hướng dẫn chơi  GV thổi còi cho HS thực hiện  - Cho HS quan sát tranh  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Cho 2 HS lên thực hiện lại động tác.  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương.  - GV thổi còi - HS thực hiện động tác.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS  - Phân công tập theo cặp đôi  GV Sửa sai  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi thở và chơi chính thức cho HS.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  - Cho HS chạy nâng cao đùi sau đó chạy nhanh 15m  - Yêu cầu HS quan sát tranh trả lời câu hỏi BT1 trong sách.  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS khởi động theo GV.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS Chơi trò chơi.  🚹🚹🚹 -----------  🚹🚹🚹 -----------  🚹  🚹🚹🚹  🚹🚹🚹  🚹  - Đội hình HS quan sát tranh  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS quan sát GV làm mẫu  - HS tiếp tục quan sát  - Đội hình tập luyện đồng loạt.  🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹  🚹  ĐH tập luyện theo tổ  🚹 🚹  🚹🚹 🚹 🚹🚹  🚹 GV 🚹  - HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  - Chơi theo hướng dẫn  🚹🚹🚹 --------------  🚹🚹🚹 --------------  🚹  HS thực hiện kết hợp đi lại hít thở  - HS trả lời  - HS thực hiện thả lỏng  - ĐH kết thúc  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

***Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt lớp 2* tuần 30**

**CHỦ ĐIỂM 14: VIỆT NAM MẾN YÊU**

**BÀI 2: SÓNG VÀ CÁT Ở TRƯỜNG SA** (tiết 9,10)

**TIẾT 9: Nói, viết về tình cảm với người thân**

**TIẾT 10 : Đọc một bài thơ về đất nước Việt Nam**

Thời gian thực hiện: Ngày 12 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**:

**-** Nhận diện được kiểu bài nói, viết về tình cảm với người thân:

- Sắp xếp được các câu theo thứ tự hợp lí để tạo thành đoạn văn rồi trả lời câu hỏi theo yêu cầu.

- Viết được đoạn văn nói về tình cảm của em với người thân trong gia đình.

- Chia sẻ được một bài thơ đã đọc về đất nước Việt Nam.

- Thực hiện được trò chơi Họa sĩ nhí, giới thiệu được bức vẽ của mình.

- Nói được với bạn về màu sắc của những sự vật trong thiên nhiên; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh hoạ.

- Chia sẻ được một bài tho đã đọc về đất nước Việt Nam.

- Thực hiện được trò choi ***Hoạ sĩ nhi;*** giói thiệu được về bức vẽ của mình.

**2.Kĩ năng**:

* Nhận diện được kiểu bài nói, viết về tinh cảm với người thân.
* Chia sẻ được một bài thơ đã đọc về đất nước Việt Nam.
* Thực hiện được trò choi ***Hoạ sĩ nhi;*** giói thiệu được về bức vẽ của mình.

**3.Thái độ:** Yêu thích môn học, biết dùng và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt; **4.Năng lực:** Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

**5.Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1.Giáo viên:

- Video clip, tranh ảnh về đặc sản vùng miền (nếu có).

- Học sinh: HS mang tới lóp bài thơ về đất nước Việt Nam đã tìm đọc.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**TIẾT 9: Nói, viết về tình cảm với người thân**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5P  25P | ***1. KHỞI ĐỘNG: Cho lớp hát***  ***2. HĐ HÌNH THÀNH KIẾN THỨC VÀ LUYỆN TẬP***  ***Hoạt động 1:* Nói, viết về tình cảm với nguời thân**   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh Biết nói và đáp lòi an ủi, nói lời mòi theo gợi ý cho sẵn. * Phương pháp, hình thức tổ chức: Quan sát, đàm thoại, thảo luận nhóm đôi.   **Cách tiến hành:** Giáo viên cho học sinh đọc nội dung bài tập, sắp xếp lại thứ tự 5 câu đã cho thành đoạn văn.  **BT6a:**  - Gv hỏi yêu cầu của BT 6a.  - Gv yêu càu Hs thảo luận trong nhóm đôi sắp xếp lại thứ tự 5 câu đã cho thành đoạn văn.  - HS viết thứ tự các câu vào VBT, đọc lại đoạn văn đã sắp xếp lại thứ tự.  - Gv yêu cầu Hs trao đổi vở kiểm tra. Hs tự sửa cho nhau.  - Gv cho hs đọc bài trước lớp.  -**GV nhận xét – GD**: Muốn sắp xếp các câu thành đoạn văn cần xếp theo thứ tự Mở đoạn – Thân đoạn – Kết đoạn.  **BT6b:**  - Gv hỏi yêu cầu của BT 6b.  - Hs đọc lại 3 câu hỏi. Hs tự suy nghĩ.  - Gv yêu càu Hs thảo luận trong nhóm đôi các câu hỏi gợi ý ***ở*** BT 6b.  - GV yêu cầu Hs nói cho nhau nghe.  - GVyêu cầu HS nói trước lóp về kết quả BT 6b.  -**GDKNS:** Các em cần kính trọng, yêu thương ông bà cha mẹ. Người đã sinh thành và nuôi em khôn lớn. | -HS xác định yêu cầu của BT 6a.  - HS thảo luận trong nhóm đôi  - Hs nêu đáp án: ***4-5-1-3-2***.  - Hs Nhận xét.  Hs nói cho nhau nghe.  - Một vài HS nói trước lóp về kết quả BT 6b.  - HS nghe bạn và GV nhận xét. |
|  | * 1. ***Hoạt động 2: Luyện*** *viết:* ***Viết 4-5 cân về tình cảm với anh (chị hoặc em) cùa em*** * **Mục tiêu:**  Nhận diện được kiểu bài nói, viết về tinh cảm với người thân. * **Phương pháp,hình thức tổ chức:** quan sát, vấn đáp,thực hành, … * **Cách tiến hành:**   - Gv chuyển ý: Người thân trong gia đình mình ngoài ông bà còn có anh chi em ruột hoặc anh chị em họ. Vậy em đã đối xử với họ như thế nào chúng ta tìm hiểu qua BT 6c.  - HS xác định yêu cầu của BT 6c, tìm hiểu các gợi ý.  - Yêu cầu Hs quan sát tranh trong SGK và nêu những hoạt động của anh chị em cùng nhau làm hàng ngày. Nếu bạn nào không có anh chị em ruột thì nêu anh chị em họ.  -Yêu cầu hs nói cho nhau nghe.  - 4 nhóm hs nói trước lớp.  Giáo viên nhắc nhở cách trình bày đoạn văn, tư thế ngồi viết.  -**GDKNS:** Các em phải biết yêu thương anh chị em ruột cũng như anh chị em họ của mình. | Text  Description automatically generated  - Hs đọc yêu cầu. Đọc thầm câu hỏi gợi ý:  Hs quan sát tranh trong SGK và nêu những hoạt động của anh chị em cùng nhau làm hàng ngày.  Hs nói cho nhau nghe.  - Hs nói trước lớp  - HS thực biện BT vào VBT.  - Một sổ HS đọc bài viết trước lóp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| 5P | ***Hoạt động 3: Vận dụng***   * Mục tiêu: Giúp học sinh vận dụng * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận. * **Cách tiến hành:**   -Giáo viên đọc mẫu lại.  -Hướng dẫn học sinh đọc đúng giọng nhân vật.  -Chỉnh sửa lỗi phát âm của học sinh.  **3. HĐ CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP**  - GV hệ thống lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | -Học sinh luyện đọc thời gian biểu trong nhóm, trước lớp.  -Học sinh đọc nối tiếp thời gian biểu theo buổi.  -HS khá, giỏi đọc cả bài.HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.  -HS rút ra nội dung bài , rút ra bài học: Thời gian biểu giúp em có thể thực hiện các công việc trong ngày một cách hợp lí, khoa học.  -Học sinh nêu bài học và liên hệ bản thân: lập thời gian biểu để thực hiện các công việc trong ngày. |
| **3.Vận dụng: Đọc mở rộng**  **TIẾT 10 : Đọc một bài thơ về đất nước Việt Nam** | | |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5P  25P | ***1. KHỞI ĐỘNG: Cho lớp hát***  ***2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC VÀ LUYỆN TẬP***  ***Hoạt động : Chia sẻ một bài thơ đã đọc về đất nước Việt Nam.***   * **Mục tiêu:**Giúp học sinh biết chia sẻ về truyện đã đọc, biết viết vào phiếu đọc sách những điều em đã chia sẻ. * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** vấn đáp, thảo luận nhóm đôi. * **Cách tiến hành:** Giáo viên cho học sinh hỏi đáp theo gợi ý .   -Tên bài thơ là gì? tác giả là ai? Điều em thích là gì? Cảm xúc của em về bài thơ đó.....   * HS chia sẻ trong nhóm nhỏ một bài thơ về đất nước Việt Nam: tên bài thơ (tên tác giả, tập thơ; * GV khuyến khích HS nêu tên sách/ báo có bài thơ đó), điều em thích (câu thơ, hình ảnh), cảm xúc. * GV nhận xét. | -Học sinh chia sẻ với bạn trong nhóm về.  - Chia sẻ trước lớp : 1-2 học sinh  Diagram  Description automatically generated with low confidence   * Một vài HS chia sẻ trước lớp. * HS nghe bạn và nhận xét. |
|  | ***Hoạt động 2: Viết Phiếu đọc sách***   * Mục tiêu: Viết vào ***Phiếu đọc sách*** tên bài thơ (tên tác giả, tạp thơ), điều em thích (câu thơ, hình ảnh), cảm xúc. * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** viết, … * **Cách tiến hành:**. * HS viết vào ***Phiếu đọc sách*** tên bài thơ (tên tác giả, tạp thơ), điều em thích (câu thơ, hình ảnh), cảm xúc. * GV nhận xét. | * Một vài HS chia sẻ ***Phiếu đọc sách*** trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| 5P | ***Hoạt động 2: Chơi trò chơi Hoạ sĩ nhí***   * Mục tiêu: Giúp học sinh biết tham gia trò chơi làm hoạ sĩ * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Trò chơi, … * **Cách tiến hành:**   GV yêu cầu hs xác định yêu cầu của BT 2.  - GV nhận xét.  GV tổng kết – nhận xét trò chơi, tiết học.  **3. HĐ CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP**  - GV hệ thống lại nội dung bài học  - Dặn chuẩn bị bài sau  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | HS vẽ một hòn đảo theo trí tưởng tượng của minh.  HS giới thiệu bức vẽ trong nhóm, tiước lớp.  HS nghe bạn nhận xét. |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN – LỚP 2 -TUẦN 30 - Tiết 150**

**BÀI: KI – LÔ –GAM (TIẾT 1)**

Thời gian thực hiện: Ngày 12 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***\*Kiến thức, kĩ năng:*** - Nhận biết đơn vị đo khối lượng ki-lô-gam; tên gọi, kí hiệu.

- Làm quen với một số loại cân, quả cân và cách cân.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

- Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực

\*Tích hợp: Toán học và cuộc sống

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Cân đĩa, cân đông hồ, cân sức khỏe và các quả cân 1 kg, 2 kg; 5 kg.

- HS: Sách giáo khoa, một số đồ vật (hộp sữa, bình nước, **...).**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU*:***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** | |
| ***5’*** | **A.KHỞI ĐỘNG :**  **\* Mục tiêu:**  Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  **\* Phương pháp:** Đàm thoại, trực quan  **\* Hình thức:** Cả lớp  - GV cho cả lớp hát  - GV lần lượt đưa ra các vật cho HS xác định vật nào nặng hơn, vật nào nhẹ hơn.(ví dụ: 1 quyển vở - 1 cây bút; quyển vở toán – quyển vở Tiếng Việt)  -GV nhận xét và đưa vào tình huống: Hai quyển vở giống nhau, khó phân biệt quyển nào nặng hơn, quyển nào nhẹ hơn. Vậy để biết mỗi vật nặng bao nhiêu chúng ta phải cân vật đó. Ta cần đến một đơn vị đo khối lượng. Đó là đơn vị ki-lô-gam.   * GV ghi tựa bài mới: Ki – lô - gam | - HS hát  - HS lấy vật Gv yêu cầu và xác định vật nào nặng hơn, vật nào nhẹ hơn: 1 quyển vở nặng hơn 1 cây bút; 1 cây bút nhẹ hơn 1 quyển vở.  ***-***HS lắng nghe | |
| ***25’*** **B. BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH:** | | | |
|  | ***Hoạt động 1****.* **Giới thiệu đơn vị đo khối lượng (kỉ-lô-gam) và dụng cụ đo khối lượng (các loại cân)**  \****Mục tiêu***: Nhận biết đơn vị đo khối lượng: ki-lô-gam; tên gọi, kí hiệu.   * Làm quen với một số loại cân, quả cân và cách cân.   **\**Phương pháp*:** Trực quan, đàm thoại, thảo luận nhóm  ***\*Cách tiến hành***  *a)Giới thiệu đơn vị đo khối lượng (ki-lô-gam)*  - GV giới thiệu: Ki-lô-gam là một đơn vị đo khối lượng   * Kí hiệu: ki-lô-gam viết tắt là kg, đọc là ki-lô-gam. * GV cho HS đọc phần bài học trong khung và hỏi   + Quả dưa nặng bao nhiêu ki-lô-gam?  + Mấy quả chuối nặng bao nhiêu ki-lô-gam?  + Quả cân nặng mấy ki-lô-gam?  *Bài 1:* Gv đọc cho HS viết vào vở 1 dòng kg, 1 kg, 5 kg, 12 kg.   * Cho HS đọc dòng vừa viết * GV nhận xét.  1. *Giới thiệu dụng cụ đo khối lượng (các loại cân)*   -Em đã thấy những loại cân nào ?  - GV chỉ hình và giới thiệu Cân đồng hồ (cân có mặt đồng hồ): Đặt vật cần cân lên đĩa cân; nhìn kim đồng hồ để xác định khối lượng của vật đó.  + Các em thường nhìn thấy kim đồng hồ ở đâu ?   * Gv nhận xét và chốt: Cân đồng hồ hiện nay rất phổ biến. Nó thường được dùng để cân cá, rau, củ, quả, thịt,... * Cân đĩa (cân có 2 đĩa cân): Đặt vật cần cân vào một đĩa; đĩa còn lại đặt quả cân. Khi **cân thăng bằng (kim giữa 2 đĩa cân nằm tại vạch chính giữa); cộng tất cả khối lượng trên các** quả cân ta sẽ xác định được khối lượng của vật cần cân.   + Em đã từng được sử dụng cân đĩa chưa?  -GV nhận xét và chốt: Ngày xưa khi cân đồng hồ chưa phổ biến người ta thường sử dụng cân đĩa. Ngày nay do một số bất tiện khi sử dụng nên cân đĩa ít người sử dụng, còn một số ít cân đĩa ở tiệm thuốc bắc.   * Cân sức khỏe : đứng lên cân, nhìn kim đồng hồ để xác định cân nặng của cơ thể.   + Các em thường thấy cân sức khỏe ở đâu ?  *Bài 2:*Thực hành cân   * GV cho HS thực hành cân một số vật như cặp sách, bình nước, xô gạo, hộp sữa. * Gv cho 2 nhóm lên thực hiện cân trước lớp * - Gv nhận xét | | - HS lắng nghe  - HS đọc ki – lô – gam nhiều lần  - HS đọc thầm và trả lời:  + Quả dưa nặng ba ki-lô-gam  + Mấy quả chuối nặng một ki-lô-gam  + Quả cân nặng một ki-lô-gam   * HS viết vào vở 1 dòng theo lệnh giáo viên đọc kg, 1 kg, 5 kg, 12 kg * 2 HS đọc * Cân đồng hồ, cân sức khỏe * HS quan sát và lắng nghe.   -Ở chợ, quán tạp hóa.   * HS quan sát và lắng nghe.   -HS trả lời  -Ở trạm y tế, bệnh viện.   * HS thực hành theo nhóm 4 * 2 nhóm biểu diễn:   + Chai nước 1 lít nặng 1 kg. Xô gạo nặng 5 kg. Cái cặp **nặng 3 kg; 3 quyển sách và 4 hộp sữa nặng 3 kg, Bạn An nặng 30 kg.**  Cả lớp quansát nhận xét. |
| ***5’*** | **C. HĐ CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP:**  - GV chỉ vào đơn vị Kg, 2kg, 7kg cho HS đọc  - GV đặt một số vật lên cân và cho HS đọc cân nặng của các vật đó  **-** Về nhà thực hành cân một số đồ vật như rau, củ quả  **Tích hợp TNXH: Không mang vác đồ nặng giúp phát triển xương, theo dõi trọng lượng cơ thể tránh béo phì**  - Chuẩn bị bài sau: Ki – lô – gam(tiết 2)  - Nhận xét, tuyên dương | | ***-***HS đọc theo tay Gv chỉ  -HS lắng nghe |

**Kế hoạch bài dạy**

**Tự nhiên và xã hội lớp 2 – Tuần 30- Tiết 60**

**CHỦ ĐỀ: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI**

**BÀI 26: CÁC MÙA TRONG NĂM ( Tiết 2)**

Thời gian thực hiện: Ngày 12 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học, HS:

**1. Kiến thức**: Nêu được tên và một số đặc điểm của các mùa trong năm: mùa xuân, mùa hè, mùa thu, mùa đông, mùa mưa và mùa khô.

- Lựa chọn được trang phục phù hợp theo mùa để giữ cơ thể khỏe mạnh.

**2. Kĩ năng**: Viết, vẽ hoặc sử dụng tranh ảnh,... để chia sẻ với những người xung quanh về các hiện tượng thời tiết.

**3. Thái độ:**  Kể được tên và đặc điểm của các hiện tượng thời tiết. Sưu tầm, tìm hiểu các sản phẩm về hiện tượng thời tiết.

**4. Năng lực chú trọng**: Phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tự chủ và tự học: Có ý thức tìm tòi, tìm hiểu về thế giới xung quanh.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác, làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết cách sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết, bảo vệ môi trường, có hiểu biết về các biện pháp ứng phó khi có các hiện tượng thời tiết xấu.

**5. Phẩm chất**:

- Phẩm chất yêu nước: Yêu thiên nhiên, có những việc làm thiết thực để bảo vệ thiên nhiên.

- Phẩm chất trung thực: Báo cáo chính xác kết quả trình bày. Không đồng tình với những hành vi phá hoại môi trường gây ảnh hưởng xấu đến thời tiết.

- Phẩm chất chăm chỉ: Tìm tòi và chia sẻ với những người xung quanh về các hiện tượng thời tiết

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ bản thân, sức khỏe của bản thân trước các hiện tượng thời tiết và có ý thức bảo vệ môi trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Sách Tự nhiên và Xã hội; bài hát, tranh tình huống, các tranh trong bài 26 sách học sinh, giấy A3, hoa Đ - S

**2. Học sinh**: SGK, VBT, tranh vẽ, ảnh chụp về hiện tượng thời tiết, các dụng cụ làm thủ công

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. Hoạt động khởi động**   * ***Mục tiêu:*** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết của HS về những mùa ở một số đại phương của miềnNam nước ta và nhận thức của HS về mùa ở thời điểm hiện tại. * ***Phương pháp, hình thức tổ chức:*** Đàm thoại, gợi mở - vấn đáp,…   - Hoạt động: HS chơi trò chơi ***“Trời nắng trời mưa”***   * ***Cách tiến hành:***   HS chơi theo sự tổ chức của GV.  ***\*Cách chơi:***  - Có một ngôi nhà tượng trưng là nhà của các bạn thỏ.  - HS vừa hát lời bài hát vừa vận động các động tác:  *Trời nắng, trời nắng thỏ đi tắm nắng* – Hai tay để về trước ngực nhảy về phía trước.  *Vươn vai, vươn vai thỏ rung đôi tai.* – Hai tay để lên đầu giả làm tai thỏ vẫy vẫy nghiêng người về hai phía.  *Nhảy tới, nhảy tới đùa trong nắng mới.*– Hai tay chống hông nhảy bật về phía trước  *Bên nhau bên nhau, bên nhau ta cùng chơi.* – Đi cao bước chân  *Mưa to rồi, mưa to rồi, mau mau ta về thôi.* – Chạy nhanh về nhà  - Bạn nào chậm chân thì không về được nhà và bị mưa ướt quần áo🡪 bị phạt: hình thức do HS tự chọn (có thể hát múa 1 bài bất kì)  - Sau khi kết thúc trò chơi, HS trả lời câu hỏi :  +Bài hát trong trò chơi nhắc đến mùa nào?  + Em thích mùa nào trong bài hát đó?  - GV mời 2 - 3 HS trả lời.  - Nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Các mùa trong năm”. | -HS tham gia trò chơi “Trời nắng trời mưa”  - HS trả lời câu hỏi của GV.   * Viết tên bài học vào vở |
| 28’ | **2.Hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức, tìm hiểu**  **2.1.Hoạt động 1: Giới thiệu về mùa khô và mùa mưa**   * ***Mục tiêu:*** HS nhận biết ở một số địa phương của miền Nam có hai mùa là mùa khô và mùa mưa. * ***Phương pháp, hình thức tổ chức:*** Quan sát, vấn đáp,… * ***Cách tiến hành:***   -GV yêu cầu HS quan sát hình 7, 8 trong SGK trang 106.  - GV chia nhóm 2, yêu cầu mỗi nhóm thảo luận về nội dung từng hình, trả lời câu hỏi:  + Bạn Lan đang ở đâu?  +Trà Vinh thuộc miền nào của đất nước ta?  + Thời tiết ở Trà Vinh hiện nay ra sao? Khi nào sẽ có mưa?  + Bạn Minh đang ở đâu? Thời tiết ở đó như thế nào?  +Như vậy, Trà Vinh có mấy màu trong năm? Đó là những mùa nào?  - GV yêu cầu đại diện mỗi nhóm lên trình bày phần làm việc của nhóm mình.  - GV đề nghị cả lớp nhận xét câu trả lời của mỗi nhóm  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV cho học sinh xem clip về từng mùa ở một số địa phương của miền Nam để trả lời câu hỏi?  + Các địa phương ở miền Nam có mấy mùa?  +Đó là những mùa nào?  - Gọi 2 – 3HS trả lời.  - GV nhận xét và rút ra kết luận.   * ***Kết luận:*** Ở một số đại phương của miền Nam nước ta có hai mùa là mùa khô và mùa mưa trong năm. | Graphical user interface, application, website  Description automatically generated- HS làm việc nhóm và trả lời các câu hỏi của GV.  - Đại diện các nhóm lên trình bày  - HS nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn.  - HS xem clip  - HS trả lời |
|  | **2.2.Hoạt động 2:** **Đặc điểm của mùa khô và mùa mưa.**  ***\*Mục tiêu:*** Học sinh nhận biết được đặc điểm của mùa khô và mùa mưa.   * ***Phương pháp, hình thức tổ chức:*** đàm thoại vấn đáp, thực hành, … * ***Cách tiến hành:***   - GV đề nghị cả lớp quan sát hình 9, hình 10 trong SGK trang 106.  - GV cho HS thảo luận nhóm 2 và trao đổi về những đặc điểm của từng mùa nơi bạn Lan ở.  - GV đưa ra các câu hỏi như sau:  + Bầu trời ở hình 9 và hình 10 có gì khác nhau?  + Mặt đất như thế nào?  + Cây cối ở hình 9 như thế nào?  + Cây cối ở hình 10 như thế nào?  - GV nhận xét, kết luận   * ***Kết luận:*** Nơi bạn Lan ở có hai mùa. Mùa khô: bầu trời nắng chói chang, cây cỏ xung quanh nhà vàng úa, đất kho nứt nẻ. Mùa mưa: bầu trời thường hay xám xịt và mưa, cây cỏ xanh tốt, đất ẩm ướt. | Description: Screen Clipping- HS thảo luận nhóm |
|  | **2.3.Hoạt động 3: Nhận xét về đặc điểm các mùa ở một số địa phương của miền Nam nước ta**   * ***Mục tiêu:*** HS nhận biết đặc điểm của các mùa ở một số địa phương của nước ta qua hình ảnh * ***Phương pháp, hình thức tổ chức:*** dạy học nêu vấn đề, đàm thoại, gợi mở-vấn đáp, sắmvai… * ***Cách tiến hành:***   - GV yêu cầu HS quan sát hình 11a và 11b trong SGK trang 107 và trả lời câu hỏi:  + Tỉnh Đắk Lắk thuộc miền nào của đất nước ta?  + Thời tiết giữa hai hình 11a và 11b có gì khác nhau?  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và điền thông tin vào bảng sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | Hình 11a | Hình 11b | | Bầu trời |  |  | | Cây cối |  |  | | Suối |  |  |   - Gọi đại diện các nhóm lên trình bày  - Các nhám khác nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, bổ sung và kết luận   * ***Kết luận:*** Mỗi mùa trong năm đều có đặc điểm riêng. Mùa khô: thời tiết khô ráo, trời nắng chói chang. Mùa mưa: thời tiết ẩm ướt, bầu trời u ám. | Description: Screen Clipping- HS quan sát hình  - HS thảo luận nhóm 4  - Đại diện các nhóm lên trình bày  - Các nhám nhận xét, bổ sung |
|  | **2.4.Hoạt động 4: Xác định thời gian diễn ra mùa khô hoặc mùa mưa trong năm**   * ***Mục tiêu:*** HS nhận biết được những tháng trong năm có mùa khô, những tháng có màu mưa * ***Phương pháp, hình thức tổ chức:*** Gợi mở - Vấn đáp * ***Cách tiến hành:***   - GV cho hs quan sát tờ lịch trong SGK và đặt câu hỏi:  + Ở miền Nam nước ta, mùa mưa thường vào thời gian nào trong năm? Vì sao em biết?  + Có phải trong mùa mưa, ngày nào cũng mưa không?  +Mùa khô thường bắt đầu vào tháng mấy trong năm?  - GV kết luận  ***\* Kết luận:*** Ở một số nơi, một năm có khaongr thời gian mưa nhiều gọi là mùa mưa, thời gian còn lại nắng nóng, mưa ít hay còn gọi là mùa khô. | Description: Screen Clipping  - HS trả lời câu hỏi của GV đặt ra |
| 3’ | **3.Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Hệ thống lại nội dung bài học  - GV yêu cầu HS tìm hiểu về các loại trang phục phù hợp với mỗi mùa trong năm.  - Nhận xét tiết học, tuyên dương |  |

**Kế hoạch bài dạy**

**Hoạt động trải nghiệm lớp 2 – Tiết 90**

**SINH HOẠT LỚP: THAM GIA HOẠT ĐỘNG**

**“ĐỔI GIẤY LẤY CÂY”**

Thời gian thực hiện: Ngày 12 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Cùng với các bạn mang giấy vụn đã chuẩn bị để vào khu vực quy định. Nhận một cây về chăm sóc.

**2. Năng lực:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác với bạn khi tham gia hoạt động.

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất chăm chỉ, chăm học.

- Hình thành và phát triển phẩm chất nhân ái vui vẻ, thân thiện với bạn bè. Hợp tác chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: một số cây xanh.

- HS: giấy vụn

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3P**  **6p**  **5p**  **3P**  **1p** | **1. KHỞI ĐỘNG:** Cho lớp hát  **2. Báo cáo công tác sơ kết tuần và phương hướng tuần đến.**  **\* Hoạt động 1: Sơ kết tuần 29**  \* *Mục tiêu:* HS nhận xét được các hoạt động trong tuần, biết được các ưu điểm và tồn tại, hướng khắc phục  \* *Cách tiến hành*:  - GV mời lớp trưởng, lớp phó sơ kết tuần 29.  **\* Hoạt động 2: Chia sẻ**  *\* Mục tiêu*: HS nhớ và chia sẻ những hoạt động trong tuần qua  \* *Cách tiến hành:*  - Lớp trưởng mời các thành viên trong lớp chia sẻ lại một số nội dung, bài học trong tuần.  + Bạn đã học được gì qua các hoạt động đó?  + Hoạt động nào trong tuần bạn thấy ấn tượng nhất?  + Nhớ lại cảm xúc lúc đó của bạn thế nào?  **\* HĐ 3 . Sinh hoạt theo chủ đề: Tham gia hoạt động “Đổi giấy lấy cây”**  \* *Mục tiêu*: HS biết tiết kiệm khi sử dụng giấy và tận dụng giấy không sử dụng vào mục đích khác có ích.  \* *Cách tiến hành*:  - GV cho HS sắp xếp cây đã được chuẩn bị vào khu vực quy định.  - GV tổ chức cho HS tiến hành trao đổi bằng cách mang giấy vụn đã chuẩn bị tập kết vào khu vực quy định.  - GV hướng đẫn HS đến khu vực để cây và nhận một cây về chăm sóc.  - Giáo dục HS về ý thức tiết kiệm khi sử dụng giấy và biết và tận dụng giấy không sử dụng vào mục đích khác có ích (đổi cây, đổi quà,...)  **3. Thảo luận kế hoạch tuần 4:**  **\* Hoạt động: Phương hướng kế hoạch tuần 31**  \* *Mục tiêu*: Đề ra phương hướng tuần 31 và giao nhiệm vụ cụ thể đến học sinh.  \* *Cách tiến hành*:  - GV nhận xét, hướng dẫn, hỗ trợ HS gặp khó khăn khi thực hiện các nhiệm vụ và ghi nhận sự cố gắng của HS  - GV gọi HS đề xuất phương hướng, kế hoạch của tuần 31  - GV nhận xét, yêu cầu HS thực hiện tốt các kế hoạch đề ra.  **4. HĐ củng cố và nối tiếp**  - Nêu lại nội số nội dung chính của tiết học  **TH ĐĐ có ý thức học tâp và làm theo tư tưởng đạo đức phong cách HCM**  - Dặn chuẩn bị tiết sau  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | - Hát  - Ban cán sự lớp nhận xét ưu điểm, tồn tại trong tuần và đưa ra hướng khắc phục.  - HS nối tiếp chia sẻ các hoạt động diễn ra trong tuần.  - HS chia sẻ ý kiến cá nhân.  - HS thực hiện.  - BCS lớp phụ trách sắp xếp các góc thu giấy vụn của các bạn.  - HS lắng nghe và ghi nhớ. |